

V/v Mời chào giá Vật tư y tế - Hóa
chất năm 2023

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Bình Dân có nhu cầu mua sắm các Vật tư y tế - Hóa chất như trong phức lục (Đính kèm), để phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện, kính mời các đơn vị đang ký hợp đồng cung cấp Vật tư y tế - Hóa chất với Bệnh viện và các đơn vị khác quan tâm, có khả năng cung cấp các Vật tư y tế - Hóa chất phù hợp vui lòng gửi báo giá và hợp đồng tương tự theo mẫu đính kèm (Biểu 01 – Mẫu báo giá, Biểu 02 – Mẫu thông tin kết quả trúng thầu)

Đề nghị Quý công ty gửi File Excel Biểu 01, Biểu 02 và bản Scan tài liệu kèm theo đến địa chỉ mail p.vttbyt.bvbd@gmail.com. Đồng thời gửi bản giấy Biểu 01, Biểu 02 có đóng dấu và tài liệu kèm theo về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế Bệnh viện Bình Dân. Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Tài liệu kèm theo bao gồm:

- Hợp đồng tương tự đã trúng thầu tại các đơn vị khác còn hiệu lực trong vòng 12 tháng có chứng thực hoặc sao y của công ty.
- Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Thông tin liên hệ :

- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân.
- Địa chỉ: Số 371, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3.
- Ds. Nguyễn Đức Nghĩa – Điện thoại nội bộ: (0283).832.7714.

Thời gian nhận báo giá: từ ngày 27/3/2023 đến 15 giờ 00 ngày 05/4/2023

Trân trọng ./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu: VT-TBYT



LƯƠNG THANH TÙNG

PHỤ LỤC
DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT NĂM 2023

(Đính kèm công văn ngày 27. tháng 3. năm 2023)

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Gòn chích phi 1,5cm	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100%, trắng mịn. Qui cách: phi 1,5cm.	Kg	Nhóm 5	754
2	Gòn không thấm nước	Bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông, không loại mỡ. Bông y tế (chưa tiết trùng)- nguyên liệu 100% sợi Bông. Sợi mảnh, mềm, trơn, được chải kỹ, có độ đàn hồi cao và không còn quá nhiều nút, Không mùi.	Kg	Nhóm 5	7
3	Gòn rửa (3 x 3)cm	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100%, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s Qui cách: 3x3cm.	Kg	Nhóm 5	2.210
4	Gòn se phi 2,5cm	Nguyên liệu: Bông xơ tự nhiên 100%, trắng mịn. Qui cách: phi 2,5cm.	Kg	Nhóm 5	195
5	Bông tấm cồn 8*10 cm.	Bông tấm cồn 8*10 cm	Miếng	Nhóm 6	753.480
6	Cồn tuyệt đối 99,5%	Chất lỏng trong suốt, Hàm lượng Ethanol không dưới 99,5% tính theo thể tích. Đạt tiêu chuẩn GMP.	Chai/1lít	Nhóm 5	1.670
7	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ trung bình	Dung dịch khử trùng dụng cụ Didecyldimethyl ammonium chloride + Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế pH = 6.6-7.6 Thời gian tiếp xúc từ 5 phút diệt virus HIV-1, HBV, HCV trong 5 phút. Nồng độ sử dụng 0,5%.	Can/ 5 lít	Nhóm 3	680
8	Dung dịch rửa tay phẫu thuật thủ thuật chứa Chlorhexidine gluconate 4%	• Dung dịch rửa tay diệt khuẩn: Chlorhexidine gluconate 4% Diệt khuẩn, nấm, hiệu quả trên virus, vi khuẩn đa kháng MRSA, ESBL, Acinetobacter baumannii...	Can/5 lit	Không phân nhóm TTBYT	330
9	Dung dịch rửa tay phẫu thuật thủ thuật chứa Chlorhexidine gluconate 4%	Dung dịch rửa tay diệt khuẩn: Chlorhexidine Gluconate 4%. Diệt khuẩn, nấm, hiệu quả trên virus, vi khuẩn đa kháng MRSA, ESBL, Acinetobacter baumannii...	Chai/500ml	Không phân nhóm TTBYT	6.980

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
10	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine gluconate 0,5%, Alpha-terpineol 0,5%	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh Chlorhexidine gluconate 0,5%, Alpha-terpineol 0,5%	Chai/500ml	Không phân nhóm TTBYT	3.400
11	Dung dịch rửa tay thủ thuật thường quy Chlohexidine gluconate 2%.	Dung dịch rửa tay thủ thuật thường quy Chlohexidine gluconate 2%.	Can/5 lít	Không phân nhóm TTBYT	920
12	Dung dịch rửa tay thủ thuật thường quy Chlohexidine gluconate 2%.	Dung dịch rửa tay thủ thuật thường quy Chlohexidine gluconate 2%.	Chai/500ml	Không phân nhóm TTBYT	1.030
13	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh dạng gel Ethanol + Propanol-2-ol (mg/g).	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh dạng gel Ethanol + Propanol-2-ol (mg/g). Không chứa chất gây dị ứng da và có phổ diệt khuẩn rộng: diệt khuẩn, diệt nấm, diệt virus, diệt vi khuẩn lao.	Chai/ 500ml	Không phân nhóm TTBYT	1.365
14	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt.	<ul style="list-style-type: none"> Dung dịch tẩy rửa đa enzyme hiệu quả với mọi chất bẩn. Tẩy rửa dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và các dụng cụ y tế khác bằng cách ngâm, bồn rửa siêu âm hoặc máy rửa dụng cụ. Hiệu quả sau 1 phút với máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. 	Can/ 5 lít	Nhóm 6	1.250
15	Oxy già 10 thể tích (3%)	Nước oxy già 10 thể tích (3%)	Chai/1 lít	Nhóm 5	550
16	Viên nén khử khuẩn dạng sủi tan nhanh trong nước 50% Sodium Dichloroisocyanurate 2,5g.	<p>Khử khuẩn tường, sàn, giường bệnh... và các bề mặt nhiễm khuẩn, ngâm rửa và khử khuẩn dụng cụ y tế, hạn chế việc lây nhiễm chéo trong các cơ sở y tế. Phổ kháng khuẩn rộng, chống lại tất cả các vi sinh vật bao gồm : HIV, Hepatitis B, Herpes viruses, trực khuẩn lao. An toàn, thuận tiện và chính xác (pha chế chính xác nồng độ cần khử nhiễm).</p> <ul style="list-style-type: none"> Ít kích ứng và ít gây độc. Viên nén gọn nhẹ và kinh tế. 	Viên	Không phân nhóm TTBYT	31.890
17	Dung dịch bôi trơn, bảo dưỡng, chống ăn mòn dụng cụ.	Dung dịch bôi trơn, bảo dưỡng, chống ăn mòn dụng cụ: Petroleum hydrocarbans, ester acid béo, chất hoạt động bề mặt, chất kháng khuẩn.	Can/ 4 lít	Nhóm 6	80

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
18	Dung dịch chống đông máu trên dụng cụ sau phẫu thuật.	Thành phần : Corrosion inhibitors, Surfactant. - pH tương đương 7,8 - Gel bám vào dụng cụ để duy trì độ ẩm, chống đông máu trên dụng cụ phẫu thuật lên đến 72 giờ trong quá trình vận chuyển. - Gel tương thích với hầu hết dụng cụ phẫu thuật.	Chai/ 650ml	Nhóm 3	260
19	Dung dịch dùng tẩy rửa, xử lý oxi hóa, gỉ sét trên dụng cụ inox.	Dung dịch dùng tẩy rửa, xử lý oxi hóa, gỉ sét trên dụng cụ inox : Glycolic acid 8%, Ethoxylated Alcohol 5%.	Chai/ 750ml	Nhóm 6	70
20	Dung dịch khử khuẩn bề mặt.	Dung dịch khử khuẩn bề mặt Didecyltrimethylammonium Chloride + Polyhexamethylene biguanide Chlorhydrate. Không màu, không mùi. Phổ diệt khuẩn, diệt lao, hiệu quả trên virus chỉ từ 15 phút. Tương thích với hầu hết chất liệu bề mặt và thiết bị.	Chai/1 Lít	Không phân nhóm TTBYT	200
21	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao.	Thành phần: acid peracetic khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic Diệt virus, bào tử: 5 phút, tương thích với máy rửa nội soi Olympus (không trào bọt làm hư máy rửa)	Can/ 5 lít	Nhóm 3	2.075
22	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh (Ethanol + n-propanol)	Dung dịch rửa tay sát khuẩn nhanh (Ethanol + n-propanol).	Chai/ 1000ml	Không phân nhóm TTBYT	290
23	Dung dịch rửa vết thương.	Dung dịch Betaine 0,1% và Polyhexanide 0,1% được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào.	Chai 350ml	Nhóm 3	260
24	Dung dịch sát khuẩn da nhanh, dạng xịt.	Dung dịch sát trùng da nhanh, chứa 1% kl/kl povidone iodine, 50% kl/kl isopropyl alcohol, dạng chai xịt 250ml.	Chai 250ml	Không phân nhóm TTBYT	260
25	Dung dịch sát khuẩn dùng tắm cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật.	Dung dịch sát khuẩn Chlorhexidine 4% dùng tắm cho bệnh nhân trước và sau phẫu thuật, ngăn ngừa MRSA/MDRO. Chai 30ml.	Chai 30ml	Không phân nhóm TTBYT	42.000
26	Dung dịch sát khuẩn tay Can/10L	Dung dịch sát khuẩn tay Ethanol 96%, Glycerin, Methyl Hydroxybenzoat, Propyl Hydroxybenzoat, Hương hoa hồng, nước tinh khiết. Can/10 lít	Can/10 lít	Không phân nhóm TTBYT	1.530

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
27	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nội soi.	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ: Thành phần: - Citric acid, Triethanolamine, Ethanolamine, Ethylated cocount oil alkyl amine, Glycerine. - N,N-Dimethyloctadecylamine oxide. - Subtilisins (proteolytic enzymes). - pH: 7,25 – 7,75.	Can/ 4 lít	Nhóm 3	260
28	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ sử dụng được cho máy rửa khử khuẩn, máy rửa dụng cụ ống nội soi và máy rửa dụng cụ robot (DaVinci).	Sử dụng được cho máy rửa khử khuẩn, máy rửa dụng cụ ống nội soi và máy rửa dụng cụ robot (DaVinci). Thành phần: - Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate - Không chứa photphat và silicat. - Tương thích với máy rửa Belimed. - Dung dịch chứa: chất hoạt động bề mặt anionic, chất hoạt động bề mặt không ion, polycarboxylates, phosphonates, enzymes, chất ức chế ăn mòn, tá dược. - Hoặc tương đương.	Can/ 10 lít	Nhóm 3	155
29	Gel sát khuẩn, làm sạch và cân bằng ẩm vết thương.	Thành phần Betaine 0,1% và Polyhexanide 0,1% glycerin và hydroxyetyl cennuloza dạng gel được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào.	Chai 30 ml	Nhóm 3	270
30	Băng keo lụa có lõi (2,5cm x 5m) ±10%	Vải lụa, keo oxyd kẽm không dùng dung môi, dính tốt, không gây dị ứng, dễ xé ngang dọc.	Cuộn	Nhóm 4	62.600
31	Băng keo thun (10cm x 4,5m) ±10%	Băng thun màu trắng, cotton 100%, keo Zinc oxide không dùng dung môi, lực dính tốt, co giãn tốt.	Cuộn	Nhóm 4	490
32	Băng keo trong y tế (2,5cm x 9,14m) ±10%	Băng keo trong y tế (2.5cm x 9.14m) ±10%	Cuộn	Nhóm 6	25
33	Băng keo trong vô trùng không thấm nước (6cm x 7cm) ±10%.	Băng keo cố định trong suốt (6cm x 7cm) ±10%, chất liệu PU không thấm nước.	Miếng	Nhóm 6	3.185
34	Băng gạc vô trùng cố định kim luồn (60x70) mm ±10%	Thành phần: giấy lót phủ silicon, film polyurethane, keo acrylate, kích thước (60x70) mm ±10%.	Miếng	Nhóm 6	88.270

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
35	Băng keo có gạc vô trùng (150x70)mm ±10%	Băng keo có gạc vô trùng (150x70)mm ±10%: Băng vải không dệt, co giãn, thông thoáng, Keo Acrylic không dị ứng, Gạc thấm hút mạnh với màng PE không gây dính vết thương, tiết trùng.	Miếng	Nhóm 6	16.800
36	Băng keo có gạc vô trùng (70x50)mm ±10%	Băng keo có gạc vô trùng (70x50)mm ±10%: Băng vải không dệt, co giãn, thông thoáng, Keo không dị ứng, Gạc thấm hút mạnh với màng PE không gây dính vết thương, tiết trùng.	Miếng	Nhóm 6	83.500
37	Băng keo y tế co giãn 75mm x 4,5m	Băng thun co giãn và tự dính, độ ép vừa đủ nên không gây chèn ép sau khi băng Kích thước : 7,5cm x 4,5m	Cuộn	Nhóm 6	200
38	Gạc 11cm x 13cm x 24 lớp có cản quang.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s, hàm lượng chất béo ≤ 0,4% KL. Qui cách: 11cm x 13cm x 24 lớp, có cản quang.	Miếng	Nhóm 5	1.050
39	Gạc bao gòn 10cm x 25cm, gòn dày 1cm.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. Bông xơ tự nhiên 100%. Qui cách: Gạc bao gòn 10cm x 25cm.	Miếng	Nhóm 5	2.600
40	Gạc bao gòn 8cm x 17cm, gòn dày 1cm	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. Bông xơ tự nhiên 100%. Qui cách: Gạc bao gòn 8cm x 17cm, gòn dày 1cm.	Miếng	Nhóm 5	520.000
41	Gạc bao gòn 8cm x 8cm, gòn dày 1cm.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. Bông xơ tự nhiên 100%. Qui cách: Gạc bao gòn 8cm x 8cm, trọng lượng: 2,8g+/-0,1 /miếng, 280g+/-10g/gói, gòn dày 1cm.	Miếng	Nhóm 5	65.000
42	Gạc cản quang 9cm x 9cm x 15 lớp.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn. Kích thước: 9cm x 9cm x 15 lớp, có cản quang	Miếng	Nhóm 5	1.560
43	Gạc mèche 2cm x 30cm x 6 lớp có cản quang, tiết khuẩn.	Thành phần của vải không dệt gồm polyester chiếm khoảng 70% và viscose chiếm khoảng 30%, không mùi, tiết trùng, có cản quang.	Cái	Nhóm 5	153.400
44	Gạc miếng 4cm x 4cm x 16 lớp	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. Qui cách: 4x4cm x 16 lớp.	Miếng	Nhóm 5	650.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
45	Gạc miếng 6cm x 6cm x 12 lớp.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s Qui cách: 6cm x 6cm x 12 lớp.	Miếng	Nhóm 5	1.300
46	Gạc miếng 8cm x 12cm x 18 lớp.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s Qui cách: 8cm x 12cm x 18 lớp.	Miếng	Nhóm 5	520.000
47	Gạc miếng 8cm x 12cm x 18 lớp tiết trùng, có cản quang.	Gạc miếng 8cm x 12cm x 18 lớp, tiết trùng, có cản quang; Nguyên liệu Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn.	Miếng	Nhóm 5	780.000
48	Gạc miếng 9cm x 16cm x 10 lớp	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s Qui cách: 9cm x 16cm x 10 lớp.	Miếng	Nhóm 5	45.500
49	Gạc miếng 9cm x 9cm x 15 lớp.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s. Qui cách: 9cm x 9cm x 15 lớp.	Miếng	Nhóm 5	845.000
50	Gạc phẫu thuật có cản quang tiết trùng 40cm x 70cm 2 lớp.	Nguyên liệu: Gạc 100% cotton, thấm hút, trắng mịn, tốc độ thấm hút ≤ 8s Qui cách: 40cm x 70cm x 2 lớp, cản quang.	Miếng	Nhóm 5	91.000
51	Khăn lau sát khuẩn chứa 1- propanol, Didecyldimethylammonium chloride	Khăn lau sát khuẩn chứa 1- propanol, Didecyldimethylammonium chloride	Gói/100 miếng	Không phân nhóm TTBYT	880
52	Bột cầm máu tự tiêu Polysaccharide 1g (kèm vòi bơm dài 10cm).	<ul style="list-style-type: none"> - Là bột polysaccharide có nguồn gốc hoàn toàn từ thực vật, tương thích sinh học, không gây sốt. - Có tính ưa nước rất mạnh, Sau 90s đầu tiên: hấp thụ nước đến 2.5ml/0.05g - Bột có độ bám dính màng liên kết gần 30grams - Dùng trong các phẫu thuật: Tai mũi họng, Tim mạch, Mạch máu, Tiết niệu, Thần kinh, Cột sống, Phụ khoa và Phẫu thuật chung - Không bị sưng nề mô sau phẫu thuật, không hình thành bám dính. Nhanh chóng bị phân hủy bởi amylase và glucoamylase, Tiêu biến hoàn toàn sau 48 giờ. 	Gói	Nhóm 3	50

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
53	Bột cầm máu tự tiêu Polysaccharide 3g (kèm vòi bơm dài 10cm)	<ul style="list-style-type: none"> - Là bột polysaccharide có nguồn gốc hoàn toàn từ thực vật, tương thích sinh học, không gây sốt. - Có tính ưa nước rất mạnh, Sau 90s đầu tiên: hấp thụ nước đến 2.5ml/0.05g - Bột có độ bám dính màng liên kết gần 30grams - Dùng trong các phẫu thuật: Tai mũi họng, Tim mạch, Mạch máu, Tiết niệu, Thần kinh, Cột sống, Phụ khoa và Phẫu thuật chung - Không bị sưng nề mô sau phẫu thuật, không hình thành bám dính. Nhanh chóng bị phân hủy bởi amylase và glucoamylase, Tiêu biến hoàn toàn sau 48 giờ 	Gói	Nhóm 3	40
54	Vật liệu cầm máu tự tiêu, có tính kháng khuẩn	Vật liệu cầm máu tự tiêu, có tính kháng khuẩn, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, kích thước 10cm x 20 cm	Miếng	Nhóm 6	1.950
55	Keo cầm máu không phụ thuộc vào cơ chế cầm máu của cơ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Keo cầm máu là hỗn hợp bao gồm mạng lưới các hạt gelatin và thrombin liên kết với nhau, 2 thành phần này đóng vai trò quan trọng, đem lại hiệu quả cầm máu độc lập, không phụ thuộc vào cơ chế cầm máu của cơ thể. - Hoặc tương đương. 	Bộ	Nhóm 3	25
56	Keo dán sinh học bịt kín lỗ hở chân chi khâu.	<ul style="list-style-type: none"> - Keo dán phẫu thuật Coseal bao gồm 2 polyethylene glycol tổng hợp (PEGs), sau khi hòa trộn, Cosealpolymer hóa thành hydrogel bám dính với các mô và vật liệu cấy ghép tổng hợp, giúp bịt kín lỗ hở chân chi khâu, ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính ở các vùng có nguy cơ hình thành kết dính sau phẫu thuật. - Hoặc tương đương. 	Bộ	Nhóm 3	25
57	Sáp cầm máu xương 2.5g.	Sáp cầm máu xương 2.5g (sáp ong trắng + Vaseline)	Miếng	Nhóm 4	40
58	Vật liệu cầm máu bằng collagen tự tiêu 5cm x 8cm.	Vật liệu cầm máu bằng collagen tự tiêu 5cm x 8cm.	Miếng	Nhóm 3	1.300
59	Vật liệu cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp màu trắng, tự tan 7cm x 5cm x 1cm.	Vật liệu cầm máu bằng gelatin dạng bột xốp tiết trùng, tự tan 7cm x 5cm x 1cm.	Miếng	Nhóm 6	3.120

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
60	Bộ bơm tiêm thuốc cân quang 2 nòng	Ống bơm thuốc cân quang 2 nòng/200ml dùng cho máy Medrad Stellant. Chịu áp lực cao 400psi, luer lock. Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Chất liệu Polyethylene Terephthalate an toàn, không DEHP Bộ đóng gói gồm 2 bơm tiêm, 1 ống hút, 1 dây nối chữ T chống xoắn dài 150cm, luer lock Đồng bộ với máy Medrad Stellant, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc. Tiệt khuẩn. (hoặc tương đương).	Cái	Nhóm 3	520
61	Bộ bơm tiêm thuốc cân quang 190ml dùng cho máy Salient.	-Ống bơm thuốc cân quang 1 nòng 190ml dùng cho máy Salient 1 nòng hoặc 2 nòng. Chịu áp lực 300psi, luer lock. Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Chất liệu an toàn, không DEHP. Bộ đóng gói gồm 1 bơm tiêm có nắp đậy, 1 ống hút Đồng bộ với máy Salient, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc. Tiệt khuẩn. - Hoặc tương đương.	Bộ	Nhóm 3	520
62	Bơm tiêm 50 ml đầu xoắn (dùng cho máy bơm tiêm điện)	*- Bơm tiêm dùng cho máy bơm tiêm điện. dạng đầu xoắn/đầu khóa. - Bơm tiêm làm bằng chất liệu, trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, dễ đọc. Pitong làm bằng cao su tổng hợp đặc biệt độ đàn hồi tốt, bám khí tránh rò rỉ thuốc. - Sản phẩm không PVC, không Latex, không gây độc không phản ứng với thuốc. - Tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	2.600
63	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 10cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 10ml, gắn kim 25Gx1", 23Gx1" (kim sắc bén, không bị oxy hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	964.700
64	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 3cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 3ml, gắn kim 25Gx1", 23Gx1", 25Gx5/8" (kim sắc bén, không bị oxy hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	29.100
65	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50cc đầu lớn	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 50ml, đầu lớn lắp vừa dây cho ăn. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	34.900

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
66	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 50cc đầu nhỏ	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 50ml, đầu nhỏ lắp vừa kim tiêm. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	105.900
67	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 5cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 5ml, gắn kim 25Gx1", 23Gx1", 25Gx5/8" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	930.800
68	Bơm tiêm áp lực có đầu xoắn luer lock dung tích 10ml	Bơm tiêm áp lực có dung tích 10ml, có đầu luer lock. Vật liệu làm bằng Polycarbonate chịu áp lực tốt.		Nhóm 3	130
69	Kim chích cầm máu, chích xơ 22G, sử dụng 1 lần	Dùng chích cầm máu, chích xơ qua nội soi. Chiều dài 230 cm, đường kính 2.3 mm, chiều dài kim 5 mm, đường kính kim 0.7 mm, chủng loại 22G	Cái	Nhóm 3	260
70	Kim lấy máu đầu ngón tay Lancet	Kim lấy máu đầu ngón tay Lancet	Cái	Nhóm 6	650
71	Kim tiêm vô trùng sử dụng một lần các cỡ 18G, 20G, 22G, 23G, 25G, 26G	Đế kim được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Cỡ kim 18G, 20G, 22G, 23G, 25G, 26G (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 6	896.100
72	Nút chặn kim luồn Luer lock	Nút chặn kim luồn Luer lock, đóng gói tiệt trùng từng cái.	Cái	Nhóm 6	235.150
73	Dây sinh thiết dạ dày và đại tràng có vỏ bọc, dài các cỡ sử dụng 1 lần.	Kềm sinh thiết dùng cho dạ dày và đại tràng, đường kính thân kềm 2.3 mm, chiều dài làm việc 1600, 2000 mm, có vỏ bọc, góc mở đầu kềm sinh thiết 105 độ, đầu kềm sinh thiết thiết kế dạng 4 thanh liên kết, Tay cầm hoạt động được thiết kế giới hạn lực kẹp, sử dụng cho kênh sinh thiết ≥ 2.8 mm, sử dụng 1 lần.	Cái	Nhóm 6	65.000
74	Kim chạy thận nhân tạo các cỡ 16G, 17G.	Kim kích cỡ 16G, 17G sắc nhọn, không gỉ sét. Ống dẫn làm bằng nhựa sử dụng được trong lĩnh vực y tế. Có cánh xoay được,	Cây	Nhóm 6	19.500

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
75	Kim gây tê tùy sống các số 18G/20G/22G/25G/27G x 3 1/2"	Kích cỡ: 18G/20G/22G/25G/27G x 3 1/2" Chất liệu: bằng nhựa Polypropylene (PP), đầu kim với 3 mặt vát, sắc bén; chuôi kim trong suốt có lăng kính pha lê phản quang giúp nhận biết nhanh và dễ dàng khi dịch não tủy chảy ra.	Cái	Nhóm 6	36.600
76	Kim sinh thiết mô mềm	* Sinh thiết mô mềm, đặc biệt là với tuyến tiền liệt, vú và thận. * Thép không gỉ và nhựa. * Đầu đủ kích cỡ: 12 - 20G. * Chiều dài mô cắt 15mm và 22mm. * Tương thích với súng sinh thiết Bard Magnum hiện có ở Bệnh viện.	Cái	Nhóm 3	730
77	Ống thông đốt sóng cao tần RF điều trị suy tĩnh mạch hiển lớn.	Điện cực điều trị giãn tĩnh mạch hiển đường kính 6-18mm. Kích cỡ: đường kính kim 0.5mm, chiều dài kim 50mm, chiều dài ống thông 1190mm. Chất liệu: kim loại, lớp PTFE phủ ngoài.	Cái	Nhóm 3	130
78	Bộ gây tê ngoài màng cứng.	Kim đầu cong 18G dài 3 1/4" Có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. Catheter hai lớp chất liệu: polyamid và polyurethan, thiết kế đầu catheter thuôn nhỏ dần, có 6 lỗ thoát thuốc và 3 đường cân quang ngầm. Đầu nối catheter dạng nắp bật. Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định bộ lọc. Bơm tiêm 20ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm.	Bộ	Nhóm 3	195
79	Catheter động mạch đùi/quay 20G	Dụng cụ mở đường động mạch 20G chất liệu thép không gỉ, thiết kế dùng cho kỹ thuật seldinger, đường kính kim 21G, dài 25mm và 51mm, dễ dàng đưa guide wire có đường kính tối đa lên đến 0,021/250mm và 400mm hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 6	650
80	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng phủ thuốc chống nhiễm trùng.	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng phủ Prime-S được làm từ chất nền polymer tráng ion bạc kháng khuẩn an toàn, dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn, 7Fr x 15cm/20cm, kích cỡ nòng G16/18/18.	Cái	Nhóm 6	130
81	Kim chọc dò đường mật 16G.	Kim chọc dò đường mật - Chất liệu: PTFE (Polytetrafluoroethylene) - Kích thước: 16G - Chiều dài: 160mm - Đường kính ngoài: 1,7mm - Đóng gói tiệt khuẩn	Cái	Nhóm 3	65

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
82	Kim gậy tê đám rối thần kinh, mặt vát 30 độ, các cỡ, tối đa hóa độ cân âm.	Kim gậy tê đám rối thần kinh, mặt vát 30 độ, các cỡ, tối đa hóa độ cân âm	Cái	Nhóm 3	1.560
83	Bộ dây và túi truyền dịch dùng cho máy PCA giảm đau các cỡ (hoặc tương đương)	Bộ dây và túi truyền dịch dùng cho máy PCA giảm đau các cỡ. Có 02 cổng nạp thuốc hoặc tương đương.(Nhà thầu chịu trách nhiệm đặt máy, số lượng máy theo yêu cầu thực tế của Bệnh viện).	Bộ	Nhóm 6	4.550
84	Khóa 3 ngã có dây 25cm	Khoá 3 ngã, dây dài đến 25cm. Chất liệu tốt, dây mềm, Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn. Chống nứt gãy và chịu áp lực cao. Dây nối và khóa vận bằng tron lág không bị rít , khớp với dây truyền dịch.	Cái	Nhóm 6	214.250
85	Khóa ba ngã không dây	Chất liệu bằng nhựa polycarbonate tại thân chống nứt gãy rò rỉ, khóa vận tron lág không bị rít, xoay 360 độ dễ dàng, chịu áp lực cao >2 bar, đóng gói vô trùng từng cái.	Cái	Nhóm 6	28.200
86	Dây nối bơm tiêm tự động 140cm.	Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock. Khóa bảo vệ: cap connector. Ống chống xoắn. Độ dài của dây nối là 140cm. Sản phẩm tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	41.550
87	Dây truyền dịch 20giọt/ml	Chất liệu: Dây dẫn được làm bằng nhựa PVC nguyên sinh chiều dài ≥ 1.5 mét, Bộ điều khiển chỉnh giọt và kim xuyên qua chai được làm từ nhựa ABS, không DEHP, Gắn kim các loại . Bầu nhỏ giọt có màng lọc dịch và van khí có màng lọc khí, thể tích $\geq 8,5$ ml. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Sợi	Nhóm 5	526.400
88	Dây truyền dịch tránh ánh sáng dùng vô hóa chất điều trị ung thư.	Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm. Màng lọc dịch 0.2 μ m để lọc hóa chất ung thư. Chất liệu Polyurethane. Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm.	Sợi	Nhóm 3	9.750
89	Dây truyền máu	- Có chức năng đuổi khí tự động - Chất liệu: nhựa y tế Dây dài 180cm, không có chất phụ gia DEHP - Kích thước màng lọc 200 μ m - Đầu khóa Spin Lock - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm	Cái	Nhóm 3	17.100

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
90	Khóa 3 ngã có dây 100cm	Khoá 3 ngã, dây dài đến 100cm. Chất liệu tốt, dây mềm, Dây có Luer Lock tạo kết nối chắc chắn. Chống nứt gãy và chịu áp lực cao. Dây nối và khóa vận bằng trơn láng không bị rít, khớp với dây truyền dịch.	Cái	Nhóm 6	34.600
91	Ống thông oxy các số	Được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm, có 04 cặp lỗ nằm đối xứng hai bên thành ống, một đầu được gắn với co nối, đầu còn lại được bo tròn không gây tổn thương cho bệnh nhân. Được tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	31.400
92	Găng phẫu thuật tiệt trùng chất liệu bằng latex số 7.0	Găng chống chói, chất liệu bằng latex cao cấp mỏng hơn 20% cùng loại, sử dụng 3 công nghệ: công nghệ rửa găng loại trừ tồn dư protein và hóa chất trên cao su, ở cổ găng tay không cần phải cuốn biên nhưng vẫn ôm khít, dai bền khi kéo giãn, công nghệ trám các lỗ hồng siêu vi làm liền lạc và đồng nhất các lớp găng; bề mặt găng làm bằng công nghệ micro-texture tại lòng bàn tay và đầu ngón tay tạo độ nhám ma sát.	Đôi	Nhóm 3	1.300
93	Găng tay hút đàm tiệt trùng.	Chất liệu bằng nhựa Polymer, đóng gói tiệt trùng từng cái. Thuận tiện khi đeo vào thao tác hút đàm cho bệnh nhân	Cái	Nhóm 6	13.200
94	Găng y tế cổ tay dài size S, M (găng sản)	Găng sản các cỡ. Găng y tế sản dài 50mm, Chiều rộng bàn tay size 7: 90 ± 5mm, Size 7 1/2: 95 ± 5mm, Size 8: 100 ± 5mm. Bề dày găng Min 0.18mm, Bề dày viền găng 1.5mm ± 0.5mm, Trọng lượng găng size 7: 60g/ đôi ± 0.5i, size 7 1/2: 65g/ 1 đôi ± 0.5, size 8: 70g/ đôi ± 0.5. Lực kéo đứt cao su: Min 21 N/mm ² , Độ giãn dài khi kéo đứt: Min 680%.	Đôi	Nhóm 6	52.000
95	Găng khám bệnh có bột các cỡ	Găng khám bệnh có bột các cỡ (cao su thiên nhiên dùng trong y tế).	Đôi	Nhóm 5	2.750.000
96	Găng phẫu thuật Latex tiệt trùng có bột các cỡ	Găng phẫu thuật Latex tiệt trùng có bột các cỡ	Đôi	Nhóm 5	682.000
97	Bình hút dịch vết thương 30ml có dây và troca	Bình hút dịch vết thương 30ml, bình hút dạng nếp gấp, mềm dễ thao tác; dây hút có lỗ hút xếp theo vị trí xoắn ốc	Bình	Nhóm 6	1.850

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
98	Bộ túi hậu môn nhân tạo hai mảnh có đế.	Bộ túi hậu môn nhân tạo hai mảnh flexima 3S dung tích 643ml -784m, chất liệu polyethylene microfiber có tích hợp khóa cuộn, xả khí, màu trong, Đế dán túi hậu môn nhân tạo hai mảnh skin-tech hydrocolloide vòng 45-80mm chống loét, dạng phẳng, định vị 3 vị trí dán túi thích hợp sử dụng nhiều lần với dạng vải không dệt chất liệu ít dính, rãnh thoát khí tránh phồng túi.	Bộ	Nhóm 3	3.750
99	Bình thông phổi Siphonagc đôi hoặc tương đương	Bình thông phổi Siphonagc đôi hoặc tương đương	Cái	Nhóm 6	520
100	Túi dẫn lưu niệu chống loét	Túi dẫn lưu niệu chống loét kèm đế, loại xả, có thể kết nối túi đưng.	Cái	Nhóm 3	65
101	Túi ép tiệt trùng loại Tyvek 420mm x 70m hoặc tương đương.	Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene, thuộc chủng loại Tyvek Tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad. Có chỉ thị hóa học chuyển màu trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide. Rộng: 420 mm, dài: 70 m	Cuộn	Nhóm 1	235
102	Túi nuôi ăn 1000ml loại thường	Túi nhựa 1.000ml có chia vạch , mỗi vạch 100ml, có nắp, phần dưới có co nối truyền vào bầu chứa thức ăn để nhỏ giọt vào dây dẫn có con lăn điều chỉnh giọt như dây truyền dịch.	Cái	Nhóm 6	2.760
103	Túi chứa nước tiểu 2000ml có dây treo.	Dung tích: 2.000 ml. Có quai treo, vạch chia dung tích, nút xả loại nhấn không tuột, không bị rỉ nước.Tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	68.200
104	Túi đựng nước tiểu sử dụng kèm với đế.	Túi 2 ngăn có van chống trào ngược. Khóa vòi xoay, có biểu thị hình giọt nước. Chất liệu: Hydrocolloid.	Cái	Nhóm 3	130
105	Dây oxy 2 nhánh size người lớn, trẻ em	Dây oxy 2 nhánh size người lớn, trẻ em: Chất liệu bằng nhựa PVC không chứa DEHP chiều dài dây dẫn chính 2m, không gây kích ứng. Đóng gói tiệt trùng từng cái.	Cái	Nhóm 6	66.600

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
106	Ống thông phễu quản right, left các số.	* 2 nòng right, left, thân phủ silicon trơn dễ luồn và an toàn, các số 28, 32, 35, 37, 39 đóng gói có 4 dây hút đảm chuyên phễu quản đi kèm.	Cái	Nhóm 3	195
107	Ống thông tiểu 2 nhánh (Foley), có bóng các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28)	Ống thông tiểu 2 nhánh có bóng hãm 30cc các số (12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26, 28): Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Silicone giảm kích ứng, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Đầu ống dày giúp giảm nguy cơ xẹp khi bơm rửa. Tráng silicone trong lòng ống. Bóng chèn chắc chắn và cân đối. Valve bơm bóng có lò xo đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả.	Cái	Nhóm 4	52.050
108	Sonde Blackemore hoặc tương đương	Sonde Blackemore 3 nhánh với 2 nhánh bên có nắp đậy.	Cái	Nhóm 4	45
109	Airway các số (0, 1, 2, 3, 4).	Chất liệu PVC y tế, độ cong thích hợp. Trơn láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất.	Cái	Nhóm 6	31.280
110	Cannulae động mạch đầu cong các cỡ 20 Fr; 22 Fr với co nối 3/8 (0,95cm).	Cannulae động mạch đầu cong các cỡ được gắn liền với thân của cannulae có thể uốn cong dễ dàng sử dụng cỡ 20 Fr; 22 Fr với co nối 3/8 (0,95cm).	Cái	Nhóm 4	13
111	Cannulae động mạch đầu tà các cỡ 18Fr; 20Fr, một mảnh, thân của ống có khả năng chống xoắn	Cannulae động mạch đầu tà 18 Fr, 20Fr, dài 30,5 cm với thiết kế thân cannulae ống mỏng thon dài, một mảnh, thân của ống có khả năng chống xoắn.	Cái	Nhóm 4	13
112	Cannulae động mạch mũi thẳng các cỡ 18Fr; 20Fr với co nối 1/4-3/8.	Cannulae động mạch mũi thẳng 18Fr; 20Fr với co nối 1/4 -3/8 dài 17.8 cm.	Cái	Nhóm 4	7
113	Cannulae động mạch vành cỡ 14Fr (4.7mm) với thiết kế thân bằng thép không rỉ để uốn cong trong quá trình sử dụng	Cannulae động mạch vành cỡ 14 Fr (4.7 mm) với thiết kế thân bằng thép không rỉ để uốn cong trong quá trình sử dụng.	Cái	Nhóm 4	7
114	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 16Fr với đầu có 20 lỗ thông	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 16 Fr với đầu có 20 lỗ thông dài 40,6 cm.	Cái	Nhóm 4	13
115	Cannulae tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn các cỡ, co nối 1/4 và 3/8.	Cannulae tĩnh mạch 1 tầng mũi cong đầu kim loại xiên góc có lỗ thông và thân chống xoắn các cỡ, co nối 1/4 và 3/8 dài 35.6 cm.	Cái	Nhóm 4	13
116	Cannulae tĩnh mạch 2 tầng, đầu nối 1/2, thân được thiết kế chống xoắn các cỡ	Cannulae tĩnh mạch 2 tầng số 32/40 Fr (10.7/13.3 mm), co nối 1/2, dài 38,1 cm, thân được thiết kế chống xoắn.	Cái	Nhóm 4	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
117	Cannulae tĩnh mạch đầu thẳng các cỡ 32Fr; 34Fr; 36Fr đầu vát, thân của ống mỏng gắn liền với thân vát nhọn.	Cannulae tĩnh mạch đầu thẳng 32Fr; 34Fr; 36Fr dài 12-15in (30.5-38.1 cm) đầu vát, thân của ống mỏng gắn liền với thân vát nhọn.	Cái	Nhóm 4	7
118	Cannulae truyền dung dịch liệt tim ngược dòng 15 Fr (5.0 mm).	Cannulae truyền dung dịch liệt tim ngược dòng 15 Fr (5.0 mm) chất liệu silicone, có bóng dễ dàng sử dụng, mỗi cannulae đều có guidewire stylet đi kèm.	Cái	Nhóm 4	7
119	Khai khí đạo 1 nòng (Ống mở khí quản) các số 6.0 - 9.0.	Khai khí đạo 1 nòng (Ống mở khí quản) các số 6.0 - 9.0. Chất liệu PVC y tế.	Cái	Nhóm 6	40
120	Ống cai máy thở chữ T.	Ống cai máy thở chữ T, có cổng hút đàm, có đầu nối với dây oxy. Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 6	650
121	Ống thông dạ dày có nắp đậy các số	Chất liệu nhựa y tế tốt dẻo, độ cong thích hợp. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da, không dễ vỡ, đứt gãy. Tiệt trùng bằng khí E.O, Đóng gói riêng từng đơn vị nhỏ nhất	Cái	Nhóm 6	9.050
122	Ống thông nội khí quản có bóng các số.	Chất liệu nhựa tốt mềm dẻo, tron láng, không dễ gãy vỡ, không kích ứng da. Đầu ống nhẵn, mềm mại, không gây chấn thương niêm mạc khi đặt. Bóng mềm, không dễ vỡ, thân ống có độ cong thích hợp, có vạch chia độ dài 1cm. Đóng gói riêng. Tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	28.500
123	Ống thông nội khí quản có lỗ hút đàm trên bóng các số.	Ống bằng PVC không chứa latex có độ nhạy cảm nhiệt cao phù hợp với đường cong khí quản; mũi đầu ống bo tròn lại có dây cản quang trên thân ống cong hình U luồn mũi, có chia vạch, trên thân có 2 vạch gắn bóng giúp định vị điểm dừng an toàn; loại bóng tròn (bóng dung tích lớn, áp lực thấp), cố định tốt ống NKQ trong khí quản; đóng gói tiệt trùng từng cái.	Cái	Nhóm 3	390
124	Ống thông tiểu 2 nhánh (Foley), có bóng các số (8,10)	Ống thông tiểu 2 nhánh có bóng hãm 3cc các số (8,10) : Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Silicone. Tráng silicone trong lòng ống. Valve bơm bóng có lò xo.	Cái	Nhóm 6	195
125	Ống thông tiểu Foley silicone 2 nhánh có bóng các số.	Ống thông tiểu Foley 2 nhánh, chất liệu 100% silicone, có bóng các số (08Fr- 24Fr).	Cái	Nhóm 6	2.700

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
126	Ống thông tiểu Foley silicone 3 nhánh có bóng các số.	Ống thông tiểu Foley 3 nhánh, chất liệu 100% silicone, có bóng các số (12Fr-26Fr).	Cái	Nhóm 4	890
127	Ống thông tiểu Nelaton các số.	Ống thông tiểu Nelaton các số 8, 10, 12, 14. Dây có chiều dài 40cm. Cao su thiên nhiên, 1 nhánh, phủ silicon, tròn đều. Đầu nhỏ với 2 lỗ thông bơm - hút dịch. Tron láng không gây tổn thương, không gây kích ứng da. Tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	1.300
128	Bộ hút đàm kín 2 nòng.	Ống hút đàm kín có 2 cổng. Một cổng xúc rửa và một cổng truyền thuốc. Chiều dài ống dây là 54cm. Chất liệu PVC y tế cao cấp không gây kích ứng cho người sử dụng. Có đầu kết nối với máy hút đàm, van hút thao tác dễ dàng	Bộ	Nhóm 6	780
129	Dây dẫn lưu Penrose tiệt trùng.	Chất liệu cao su tự nhiên Latex. Tiệt trùng.	Sợi	Nhóm 5	7.800
130	Dây hút đàm các số (6, 8, 10, 12, 14, 16)	Dây hút đàm các số (6, 8, 10, 12, 14, 16): Chất liệu nhựa PVC y tế không chứa DEHP, độ dài dây dẫn 500mm, trơn láng, không sần sùi hoặc đập nút, đầu dây được bo tròn, không có cạnh sắc, có van kiểm soát. Đóng gói tiệt trùng từng cái. hoặc trong đưng	Cái	Nhóm 6	46.000
131	Ống nối hút dịch số 28	Chất liệu nhựa PVC y tế. Bề ngoài dây dẫn có rãnh chống bẹp, dẻo dai đàn hồi, chịu áp lực cao., Không chứa DEHP, dài 2m đường kính ngoài ống: 7,7; 9,9;10,6mm, đường kính trong ống :5; 6,3; 7 mm, có 2 đầu nối tương thích với máy hút dịch tại Bệnh viện.	Cái	Nhóm 5	23.000
132	Ống thông dẫn lưu (Pezzer) các số.	Ống thông dẫn lưu (Pezzer) các số 22; 24. Chất liệu bằng cao su tự nhiên, không có độc tính, không gây sốt, kích ứng khi đặt dẫn lưu trong cơ thể. Tiệt khuẩn.	Cái	Nhóm 6	11.700
133	Ống thông phổi các số.	Ống thông phổi các số 16; 20; 24; 28; 32. Chất liệu: nhựa PVC trung tính (mềm hơn khi vào cơ thể người. không gây kích ứng, dài 38 – 40 cm trên thân có khắc vạch.	Cái	Nhóm 6	650
134	Bộ dây chạy thận nhân tạo cho máy thận online HDF 5008S	Bộ dây lọc máu cho máy Online HDF bao gồm Dây động mạch, dây tĩnh mạch và safeline, chất liệu tương hợp tốt với máu và phản ứng độc tế bào thấp, không có DEHP. Tương thích với máy HDF 5008S	Bộ	Nhóm 4	130

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
135	Bộ dây chạy thận nhân tạo có Transducer	Chất liệu nhựa y tế PVC mềm, cỡ 8 bao gồm 2 Transducer.	Bộ	Nhóm 6	7.800
136	Bộ dây lọc máu liên tục cho máy Omni	Bộ dây lọc máu và màng lọc máu liên tục diện tích 1.6m2 dùng cho máy Ommi	Bộ	Nhóm 3	780
137	Ống nối nội khí quản với dây máy thở (Catheter mount).	Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, đường kính 22mm. Đầu nối 15mm. Co nối cong. Lỗ hút đầu ống. Ống có thể co giãn, có thể kéo dài để phù hợp yêu cầu của thầy thuốc. Đầu ống tiêu chuẩn phù hợp với tất cả các loại ống nội khí quản và dây máy thở, có lỗ hút dịch giúp chăm sóc hút đờm rãi cho bệnh nhân mà không phải ngắt ống nội khí quản, có lỗ lấy mẫu khí để đo nồng độ khí khi cần thiết. Ống nhựa trong giúp dễ quan sát tình trạng bệnh nhân. Sản phẩm vô trùng, chỉ dùng một lần.	Cái	Nhóm 6	1.690
138	Bộ Manifold 3 cửa không dây.	Chịu áp lực tối đa 500 PSI, xoay 360 độ, chất liệu polycarbonate, đầu kết nối dạng male fluer.	Cái	Nhóm 3	260
139	Co nối Y 1/2 x 3/8 x 3/8.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại 3 nhánh chữ Y cỡ 1/2 x 3/8 x 3/8	Cái	Nhóm 6	13
140	Co nối Y 1/4 x 1/4 x 1/4.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại 3 nhánh chữ Y cỡ: 1/4 x 1/4 x 1/4 có khóa, hoặc không khóa.	Cái	Nhóm 6	13
141	Co nối Y 3/8 x 3/8 x 1/4 có khóa.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại 3 nhánh chữ Y cỡ 3/8 x 3/8 x 1/4 có khóa.	Cái	Nhóm 6	13
142	Ống nối bơm nước dùng trong máy đo niệu động học.	Ống nối bơm nước dùng trong máy đo niệu động học.	Cái	Nhóm 3	155
143	Ống nối thẳng (có hoặc không có khóa) 3/16 x 1/4.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại co thẳng cỡ 3/16x1/4 có hoặc không có khóa	Cái	Nhóm 6	40
144	Ống nối thẳng đầu xoắn 1/4 x 1/4 có khóa.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại co thẳng cỡ 1/4 x 1/4 có khóa.	Cái	Nhóm 6	40
145	Ống nối thẳng đầu xoắn 1/4 x male có khóa.	- Có cấu trúc bằng tinh thể carbonate trong suốt - Là loại co thẳng cỡ 1/4 x male có khóa.	Cái	Nhóm 6	40

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
146	Catheter Ống đo áp lực bàng quang 2 đường 8Fr dùng cho máy đo niệu động học.	Catheter 2 đường dùng trong máy đo niệu động học. Đường kính ống 8Fr. Nguyên liệu PVC hoặc Polyurethane.	Cái	Nhóm 3	325
147	Vi ống thông can thiệp mạch máu các cỡ	Vi ống thông can thiệp mạch máu kích cỡ 2.4F-2.8F-2.9F (Có 3 loại đầu tip: thẳng, cong 45 độ, cong cổ thiên nga)	Cái	Nhóm 3	195
148	Dây dẫn đường dùng trong can thiệp các cỡ	Dây dẫn đường dùng trong can thiệp mạch ngoại biên đường kính 0.014" và 0.018" với 2 loại đầu tip (thẳng hoặc cong) chiều dài 165 cm	Cái	Nhóm 1	195
149	Catheter lấy máu đông Fogarty từ số 2 đến số 7	Chất liệu PVC y tế, vô trùng, chia vạch trên thân ống, bóng làm từ nhựa latex, độ uốn dẻo phù hợp, vật liệu Mandrin thép không gỉ, có kèm khóa luer.	Cái	Nhóm 3	155
150	Catheter Ống đo áp lực bàng quang 2 đường 6Fr dùng cho máy đo niệu động học.	Catheter 2 đường dùng trong máy đo niệu động học. Đường kính: 6Fr.	Cái	Nhóm 3	325
151	Ống thông (Catheter) truyền dung dịch trị liệu vào mạch máu ngoại biên cỡ 4F, 5F	Ống thông (Catheter) truyền dung dịch trị liệu vào mạch máu ngoại biên cỡ 4F, 5F. Chiều dài 45, 90, 135cm. Chiều dài của phần mang lỗ thoát dịch, xoắn nghiêng: 5,10,20,30,40,50 cm, kèm dụng cụ bơm.	Cái	Nhóm 3	16
152	Ống thông can thiệp Laucher	Ống thông can thiệp Laucher hoặc tương đương	Cái	Nhóm 3	16
153	Ống thông chẩn đoán mạch máu đa chức năng các cỡ.	Ống thông chẩn đoán mạch vành đa chức năng các cỡ: - Chất liệu bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, chống gãy gập tốt, thành ống mỏng, Có đường viền bện (thép không gỉ) giúp thân ống thông giữ được hình dạng tốt, dễ lái. - Tương thích với guide wire 0.035"/0.038" - Chịu áp lực 1200 PSI.	Cái	Nhóm 3	65
154	Ống thông dạ dày các số	Ống thông dạ dày các số (6, 8, 10, 12, 14, 16, 18). Chất liệu nhựa y tế, Dây có chiều dài ≥ 120 cm, có cán quang suốt chiều dài ống. Đảm bảo vô khuẩn. Không quá cứng hoặc quá mềm, có chia vạch. Ống trơn láng, không sần sùi hay đập nút.	Cái	Nhóm 6	17.075

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
155	Chỉ cố định mạch máu màu đỏ, không kim 1,5mmx45cm (hoặc tương đương)	Chỉ cố định mạch máu hoặc nâng đỡ mô bằng silicone, 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, màu đỏ (hoặc tương đương)	Tép	Nhóm 3	24
156	Chỉ cố định mạch máu màu vàng, không kim 1,5mmx45cm (hoặc tương đương)	Chỉ cố định mạch máu hoặc nâng đỡ mô bằng silicone, 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, màu vàng (hoặc tương đương)	Tép	Nhóm 3	650
157	Chỉ cố định mạch máu màu xanh, không kim 2,5mmx75cm (hoặc tương đương)	Chỉ cố định mạch máu hoặc nâng đỡ mô bằng silicone, dài 75cm, rộng 2.5mm, màu xanh (hoặc tương đương)	Tép	Nhóm 3	650
158	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 24 mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 24 mm	Tép	Nhóm 5	46.000
159	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylen số 0, dài 100cm, kim tròn, thân to 1/2C, dài 30 mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylen số 0, dài 100cm, kim tròn, thân to 1/2C, dài 30 mm	Tép	Nhóm 5	2.600
160	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene có phụ gia polyethylene glycol số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim, kim tròn đầu nhọn 26mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene có phụ gia polyethylene glycol chống xước chỉ, số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Tép	Nhóm 5	3.250
161	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 75cm, 2 kim thẳng dài 70mm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 75cm, 2 kim thẳng dài 70mm	Tép	Nhóm 5	715
162	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim, kim tròn đầu cắt 26mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 2/0, chỉ dài 90cm, 2 kim, kim tròn đầu cắt 26mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	3.120
163	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 3/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 26mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	650
164	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 22mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 22mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	1.950
165	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 12mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 12mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	40

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
166	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 10mm 3/8 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 7/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 10mm 3/8 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	260
167	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài 9.3mm 3/8 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn đầu cắt, dài 9.3mm 3/8 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	260
168	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	3.160
169	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	28.280
170	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm.	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm.	Tép	Nhóm 5	2.600
171	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	1.950
172	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	19.780
173	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, không kim, 12 sợi x 75 cm	Chỉ không tan tự nhiên đa sợi bện số 3/0, không kim, 12 sợi x 75 cm	Tép	Nhóm 5	6.500
174	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 1, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	130
175	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	520
176	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm.	Tép	Nhóm 5	520
177	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, 26 mm.	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2 vòng tròn, 26 mm.	Tép	Nhóm 5	1.300
178	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn dài 26 mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn dài 26 mm 1/2 vòng tròn	Tép	Nhóm 5	13.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
179	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 4/0 dài 70cm, kim tròn 22 mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 4/0 dài 70cm, kim tròn 22 mm 1/2 vòng tròn	Tép	Nhóm 5	6.500
180	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 1 dài 100cm, 1 đầu tù khâu gan BP-5 dài 65mm 3/8 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 số 1 dài 100cm, 1 đầu tù khâu gan BP-5 dài 65mm 3/8 vòng tròn	Tép	Nhóm 5	130
181	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 1/0, dài 90cm, kim tròn 40 mm, 1/2C.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 1/0, dài 90cm, kim tròn 40 mm, 1/2C (hoặc tương đương).	Tép	Nhóm 5	28.600
182	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26 mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26 mm, 1/2 vòng tròn	Tép	Nhóm 5	1.300
183	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 4.0, dài 75cm, kim tròn 20mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 4.0, dài 75cm, kim tròn 20mm	Tép	Nhóm 5	5.200
184	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 2/0, dài 15cm, kim tròn 1/2C 27mm bao phủ Silicon.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 2/0, dài 15cm, kim tròn 1/2C 27mm bao phủ Silicon.	Tép	Nhóm 3	260
185	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 3/0, dài 15cm, kim tròn 1/2C, 26mm bao phủ Silicon.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 3/0, dài 15cm, kim tròn 1/2C, 26mm bao phủ Silicon.	Tép	Nhóm 3	1.430
186	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 3/0, dài 30cm, kim tròn 1/2C 26mm bao phủ Silicon.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glycomer (glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate) có gai số 3/0, dài 30cm, kim tròn 1/2C 26mm bao phủ Silicon.	Tép	Nhóm 3	520
187	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số (5/0), dài 70cm, kim tròn 17mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + Trimethylene) số (5/0), dài 70cm, kim tròn 17mm, 1/2 vòng tròn phủ silicone (hoặc tương đương).	Tép	Nhóm 3	390
188	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số (6/0), dài 70cm, kim tròn 13mm, 3/8 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + Trimethylene) số (6/0), dài 70cm, kim tròn 13mm, 3/8 vòng tròn phủ silicone (hoặc tương đương).	Tép	Nhóm 3	65

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
189	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 3/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu tròn dài 26mm, 1/2 vòng tròn	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone số 3/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu tròn Taper Point Plus SH dài 26mm 1/2 vòng tròn	Tép	Nhóm 5	3.900
190	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 4/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu hình thoi Atralog SH-2 plus dài 20mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 4/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu hình thoi Atralog SH-2 plus dài 20mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	3.900
191	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 5/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn Taper Point Plus RB-1 dài 17mm 1/2 vòng tròn hoặc tương đương.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 5/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu tròn Taper Point Plus RB-1 dài 17mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	1.040
192	Chỉ thép Stainless Steel Wire số 5 bằng thép không gỉ 316L, dài 45cm, kim tròn đầu cắt dài 48mm 1/2 vòng tròn. tép 4 sợi đóng gói thẳng. (hoặc tương đương)	Chỉ thép Stainless Steel Wire số 5 bằng thép không gỉ 316L, dài 45cm, kim tròn đầu cắt dài 48mm 1/2 vòng tròn. tép 4 sợi đóng gói thẳng. (hoặc tương đương)	Tép	Nhóm 5	65
193	Chỉ điện cực đa sợi số 2/0 bằng thép không gỉ phủ bằng blue polyethylene dài 60cm, 2 kim: một kim tròn đầu tam giác dài 17mm 1/2C và một kim thẳng đầu tam giác 60mm.	Chỉ điện cực đa sợi số 2/0 bằng thép không gỉ phủ bằng blue polyethylene dài 60cm, 2 kim: một kim tròn đầu tam giác dài 17mm 1/2C và một kim thẳng đầu tam giác 60mm.	Tép	Nhóm 3	3
194	Chỉ điện cực đa sợi số 2/0 bằng thép không gỉ phủ bằng blue polyethylene dài 60cm, 2 kim: một kim tròn đầu tam giác dài 17mm 1/2C và một kim thẳng đầu tam giác 90mm.	Chỉ điện cực đa sợi số 2/0 bằng thép không gỉ phủ bằng blue polyethylene dài 60cm, 2 kim: một kim tròn đầu tam giác dài 17mm 1/2C và một kim thẳng đầu tam giác 90mm.	Tép	Nhóm 3	4
195	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn 22mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn 22mm 1/2 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	3.900
196	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8C, dài 13 mm.	Chỉ tan sinh học đơn sợi Chromic Catgut số 5/0, dài 75 cm, kim tròn 3/8C, dài 13 mm.	Tép	Nhóm 5	65
197	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid số 4/0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, 18mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglycolic acid bao ngoài bằng epsilon-caprolactone và calcium stearate số 4/0, dài 75cm, kim tròn 1/2C, 18mm.	Tép	Nhóm 5	4.850

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
198	Chi thép điện cực không gỉ đa sợi bện số 3/0, dài 60cm, 1 kim thân tròn đầu nhọn 1/2C 17mm, 1 kim thẳng 88mm.	Chi thép điện cực không gỉ đa sợi bện số 3/0, dài 60cm, 1 kim thân tròn đầu nhọn 1/2C 17mm, 1 kim thẳng 88mm.	Tép	Nhóm 4	4
199	Chi thép điện cực số 3/0, dài 60cm, 02 kim tròn phủ silicone 17mm 1/2 vòng tròn, kim phủ silicone.	Chi thép điện cực số 3/0, đóng gói 01 tép 2 sợi, dài 60cm, 02 kim tròn phủ silicone 17mm 1/2 vòng tròn, kim phủ silicone.	Tép	Nhóm 5	3
200	Chi thép số 3 dài 45cm, kim 3 Faces 1/2C 40mm, tép 5 sợi.	Chi thép số 3 dài 45cm, kim 3 Faces 1/2C 40mm, tép 5 sợi.	Sợi	Nhóm 3	12
201	Tay dao 2 nút bấm, dây dài 3 m, đầu gắn 3 chấu, tiết trùng, kèm đầu dao hình kiếm, sử dụng một lần	Tay dao 2 nút bấm, dây dài 3 m, đầu gắn 3 chấu, tiết trùng, kèm đầu dao hình kiếm, sử dụng một lần	Cái	Nhóm 6	2.600
202	Dao mổ các số.	Dao mổ các số 10, 11, 15, 20. Lưỡi dao bằng thép, sắc mảnh, đóng gói tiết trùng.	Cái	Nhóm 6	28.900
203	Mạch máu nhân tạo PE 1 nhánh thẳng có tráng bạc chống nhiễm khuẩn, dài 60cm, đường kính các cỡ.	Mạch máu nhân tạo thẳng có tráng bạc, làm giảm sự bám dính của vi khuẩn, ức chế nhiễm trùng ống ghép lâu dài, tính tương thích sinh học cao, dài 60 cm, đường kính 6-8mm (các cỡ).	Cái	Nhóm 3	26
204	Mạch máu nhân tạo PE 2 nhánh chữ "Y" có tráng bạc chống nhiễm khuẩn dài 40cm, các cỡ	Mạch máu nhân tạo chữ Y có tráng bạc, làm giảm sự bám dính của vi khuẩn, ức chế nhiễm trùng ống ghép lâu dài, tính tương thích sinh học cao, dài 40 cm, đường kính các cỡ.	Cái	Nhóm 3	65
205	Van cơ học động mạch chủ loại Regent các cỡ (hoặc tương đương)	Van cơ học động mạch chủ loại Regent các cỡ được thiết kế hỗ trợ trong điều trị huyết động và duy trì giảm biến chứng ở mức độ thấp. Độ mở lá van 85° gia tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. Van tim đáp ứng được cộng hưởng từ.	Cái	Nhóm 3	4
206	Stent động mạch chậu bung bằng bóng có phủ lớp Silicon Carbide, vật liệu thép không gỉ các cỡ.	-Stent động mạch chậu: Stent bung bằng bóng, vật liệu làm bằng thép không gỉ - Thanh stent dày: 160µm (ø 5.0 - 8.0 mm); 180µm (ø 9.0 - 10.0 mm) - Stent được phủ lớp Silicon Carbide siêu mỏng giúp ngăn chặn không cho ion kim loại khuếch tán ra lòng mạch theo thời gian như Nickel, giảm các triệu chứng như huyết khối trong stent, tái hẹp trong stent. - Đủ kích thước khác nhau: đường kính: 5.0 - 10 mm và chiều dài: 15, 25, 38, 56 mm.	Cái	Nhóm 3	39

STT	Tên hàng hóa mờ thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
207	Stent động mạch chi Nitinol tự bung, có phủ lớp Silicon Carbide các cỡ.	<p>-Stent mạch chi tự bung: Stent tự bung bằng súng ,Vật liệu làm bằng Nitinol nhớ hình.</p> <p>- Độ dày thanh stent 140µm, mỗi đầu stent có 6 marker bằng vàng</p> <p>- Catheter OTW, chiều dài catheter 90cm và 135cm. tương thích wire 0.018", tương thích hệ thống can thiệp 4F trên tất cả các các kích cỡ</p> <p>- Stent được phủ lớp Silicon Carbide siêu mỏng (PROBIO) giúp ngăn chặn không cho ion kim loại khuếch tán ra lòng mạch theo thời gian như Nickel, giảm các triệu chứng như huyết khối trong stent, tái hẹp trong stent.</p> <p>- Đủ kích thước khác nhau: đường kính: 4.0 -7.0 mm và chiều dài: 20- 200 mm.</p>	Cái	Nhóm 3	39
208	Stent động mạch thận vật liệu làm bằng hợp kim Cobalt Chromium có phủ lớp Silicon Carbide các cỡ.	<p>Giá đỡ động mạch thận:</p> <p>- Stent bung bằng bóng.</p> <p>- Vật liệu làm bằng Cobalt Chromium, phủ Silicon Carbide.</p> <p>- Công nghệ ép nhiệt năng.</p> <p>- Vật liệu hợp kim giúp stent vừa có thiết diện stent nhỏ để dễ dàng di chuyển đồng thời có lực chống đỡ tốt</p> <p>- Thanh stent dày: 120µm (ø 4.5 - 5.0 mm); 140µm (ø 6.0 - 7.0 mm).</p> <p>- Catheter dài 80 và 140cm.</p> <p>- Tương thích wire 0.014", sheath 4F, 5F</p> <p>- Có 1 vòng marker trên một đầu stent giúp định vị stent dễ dàng hơn.</p> <p>- Đủ kích thước khác nhau: đường kính: 4.5, 5.0, 6.0, 7.0 mm và chiều dài: 12, 15, 19 mm.</p>	Cái	Nhóm 3	16
209	Stent dùng cho can thiệp eo động mạch chủ các cỡ.	Stent dùng cho động mạch chủ, thiết kế khung stent CoCr được bọc bởi 1 lớp graft Micro-porous ePTFE. Đường kính 12-24 mm, dài 19 đến 58 mm.	Cái	Nhóm 3	7
210	Stent mạch vành phủ thuốc Biolimus không chứa Polymer các cỡ.	<p>* Chất liệu stent: thép không gỉ</p> <p>* Thuốc Biolimus được phủ lên bề mặt bên ngoài stent. Không có lớp polymer</p> <p>* Kích thước rút ngắn tối đa: 0.39%.</p> <p>* Độ đàn hồi trở lại: 2.46%.</p> <p>* Đường kính mắt cáo: 1.68mm</p> <p>* Đường kính stent từ 2,25mm đến 4mm, chiều dài từ 11mm đến 36mm</p>	Cái	Nhóm 3	26

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
211	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus có tác động kép, phủ hợp chất Silicon Carbide các cỡ.	<p>Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đỡ công nghệ Hydrid (tác động kép): Biolute và ProBio - Vật liệu stent Cobalt chromium, nền stent Pro-Kinetic Energy, lớp phủ bị động hợp chất Silicon Carbide siêu mỏng (PROBIO), lớp phủ chủ động (BIOLUTE) gồm thuốc Sirolimus, liều lượng 1.4µg/mm², polymer tự tiêu chất liệu Poly-L-Lactic Acid (PLLA), phân hủy trong < 2 năm. - Chiều dài Catheter stent 140 cm, loại Rapid exchange - Profile: 0.017", thanh stent mỏng (60µm ~ 0.0024") đường kính từ 2.25 - 3.0mm ngoại trừ đường kính 3.5, 4.0 mm (80µm ~ 0.0031") - Guiding tương thích nhỏ nhất 5F (I.D. ≥ 0.056"). Dây dẫn tương thích 0.014" - Đường kính ống thông đầu gần 2.0F, đầu xa 2.6F đối với cỡ 2.25- 3.5 mm, đầu xa 2.8F đối với cỡ 4.0 - Đủ kích thước đường kính: 2.25, 2.5, 2.75, 3.0, 3.5, 4.0mm; chiều dài: 9, 13, 15, 18, 22, 26, 30, 35, 40 mm. Áp lực bơm bóng bình thường 8 atm, áp lực vỡ bóng 16 atm 	Cái	Nhóm 3	26
212	Stent mạch vành thường Cobalt Chromium phủ Silicon Carbide các cỡ.	<p>Stent mạch vành thường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng Cobalt Chromium, phủ hợp chất Silicon Carbide a-SiC:H (PROBIO). - Stent bung bằng bóng, làm trên nền bóng chất liệu semi-crystalline co-polymer (nền bóng Pantera), áp lực bình thường 9atm, áp lực vỡ bóng từ 14 – 16atm. - Profile 0.017", thanh stent mỏng: đường kính 2.0, 3.0mm (60µm); đường kính 3.5, 4.0 mm (80µm); đường kính 4.5, 5.0mm (120µm) cho phép stent di chuyển linh hoạt và đi vào được các mạch máu khó. - Đường kính thân ống thông đầu gần 2.0F, đầu xa 2.5F đối với cỡ 2.0- 3.5 mm, đầu xa 2.8F đối với cỡ 4.0- 5.0 mm - Tương thích guiding nhỏ nhất 5F - Chiều dài Catheter stent 140 cm, loại Rapid exchange - Dây dẫn tương thích 0.014" - Đủ kích thước: đường kính: 2.0, 2,25, 2.5, 2.75, 3.0, 3.5, 4.0, 4.5, 5.0 mm, chiều dài : 9, 13, 15, 18, 20, 22, 26, 30, 35, 40mm. 	Cái	Nhóm 3	26
213	Stent ngoại biên tự bung các cỡ.	<p>Stent ngoại biên tự bung bằng Nitinol. Hệ thống bung stent bằng một tay. Thiết kế mắt stent mở giúp stent áp sát thành mạch máu, chống gấp góc, được định vị bằng 8 điểm tantalum. Kích thước: đường kính 6 - 11mm, dài 20 - 150mm. Chiều dài hệ thống mang stent có 2 loại là 80 và 120cm.</p>	Cái	Nhóm 3	26

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
214	Stent động mạch chậu tự bung.	Stent động mạch chậu tự bung. Được phủ siclicon, chiều dài catheter 70cm và 120cm. - Có 4 marker bằng vàng hai đầu stent. - Tương thích wire 0,035". Vật liệu làm bằng Nitinol nhớ hình. Kích thước các cỡ.	Cái	Nhóm 3	26
215	Stent dùng cho can thiệp mạch máu khung chất liệu CoCr các cỡ.	Stent dùng cho mạch máu ngoại biên, nong bằng bóng. Khung stent CoCr có đường kính trước khi bung nhỏ nhất, khả năng đẩy và lái qua tổn thương tốt nhất. Tương thích với sheath 6F (nhỏ nhất). Kích thước: đk 5-10 mm, dài 18-58 mm. Chất liệu CoCr.	Cái	Nhóm 3	52
216	Stent dùng cho can thiệp mạch máu loại có lớp phủ graft, chất liệu CoCr-Micro porous ePTFE các cỡ.	Stent ngoại biên có lớp màng bọc graft, được chỉ định cho phình, thủng cấp, rách hoặc rò động mạch chậu, thận. Thiết kế khung stent CoCr được bọc bởi 1 lớp graft Micro-porous ePTFE. Tương thích với sheath 6F đến size 8.0x57mm. Kích thước: đường kính 5-10 mm, dài 18-58 mm.	Cái	Nhóm 3	13
217	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ bụng các cỡ.	Tương thích bộ khung giá đỡ động mạch chủ bụng phía trên để sử dụng khi cần ghép cho bệnh nhân. Đầu gắn có stent chữ M. Hệ thống bung stent điều khiển bằng cách xoay tròn. Kích thước đường kính: 10 mm - 28 mm. Chất liệu stent Nitinol, graft là polyester đa sợi mật độ cao.	Cái	Nhóm 1	26
218	Stent graft bổ sung cho động mạch chủ ngực các cỡ.	Tương thích với bộ khung giá đỡ động mạch chủ ngực. Có Marker hình số "8" ở đầu và giữa, một marker hình "O" ở đoạn cuối. Không có thanh kim loại chạy dọc trên lưng stent. Hệ thống bung stent điều khiển bằng cách xoay tròn. Kích thước đường kính: 22 mm - 46 mm. Chất liệu stent Nitinol, graft là Polyester đa sợi.	Cái	Nhóm 1	16
219	Stent graft động mạch chủ bụng các cỡ.	Sử dụng cho phình tách ĐMC Bụng, có kích thước hệ thống dẫn nhỏ nhất hiện nay 18F (phần thân chính) 14F (phần nối dài). Đầu gắn có stent chữ M. Có thể chỉ định trên bệnh nhân có cổ túi phình đoạn gắn ≥ 10 mm, và độ gập góc đến 75 độ. Có marker hình chữ e và ring marker. Hệ thống bung stent điều khiển bằng cách xoay tròn. Đường kính: 23 mm - 36 mm đối với thân chính và từ 10 mm- 28 mm đối với thân nối dài. Kích thước hệ thống dẫn nhỏ nhất 18F. Chất liệu stent Nitinol, graft là polyester đa sợi mật độ cao.	Cái	Nhóm 1	26

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
220	Stent graft động mạch chủ ngực các cỡ.	Sử dụng cho phình, bóc tách động mạch chủ ngực. Có 8 mắt stent ở đầu gần không có lớp phủ, dài 12 mm. Không có thanh kim loại chạy dọc trên lưng stent. Có marker hình số 8 ở đoạn đầu và giữa, một marker hình O ở đoạn cuối. Hệ thống bung stent điều khiển bằng cách xoay tròn. Kích thước đường kính: 22 mm - 46 mm. Chất liệu stent Nitinol, graft là Polyester đa sợi.	Cái	Nhóm 1	16
221	Stent kim loại can thiệp đường mật bằng Platinol.	Stent kim loại can thiệp đường mật bằng Platinol Linh hoạt hỗ trợ đặt stent trong các cấu trúc giải phẫu quanh cơ Tăng độ cản quang toàn stent, dễ thấy stent khi đặt Thiết kế bên dây platinol chống xẹp và tăng độ ổn định Có thể thu gọn đến 80% so với khi bung để tái định vị khi đặt Cơ chế đưa stent đồng trục giúp đặt stent dễ dàng, dễ điều khiển Chiều dài hữu dụng của catheter 75cm và tương thích introducer 9F Catheter có 4 điểm cản quang giúp dễ nhìn khi đặt stent Stent có đường kính 8-10mm loại không phủ, bán phủ, phủ toàn phần, có catheter 8-8,5F.	Cái	Nhóm 3	13
222	Stent mạch vành bọc thuốc Sirolimus (hoặc tương đương).	Stent được phủ một lớp Sirolimus-Pronova chống tái hẹp được thiết kế linh hoạt, stent phóng thuốc chậm hấp thụ thuốc trong vòng 8 tuần, tỉ lệ tái hẹp thấp. Dù các cỡ đường kính từ đến: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.25mm, 3.5mm, 4.0mm. Độ dài rất đa dạng từ 13, 18, 23 đến 48mm.	Cái	Nhóm 5	26
223	Miếng lưới Polypropylen (5 x10)cm ±10%	Miếng lưới Polypropylen (5 x10)cm ±10%: đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Miếng	Nhóm 3	1.040
224	Miếng lưới Polypropylen (7,5 x15)cm ±10%	Miếng lưới Polypropylen (7,5 x15)cm ±10%, đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Miếng	Nhóm 3	520
225	Lưới đặt thoát vị thành bụng polyester hình chữ nhật 2 lớp, size 20 x 15cm và 20 x 25cm.	Lưới đặt thoát vị thành bụng, dệt 3D, vật liệu polyester, đa sợi, có màng collagen chống dính 1 mặt, mềm xốp, co giãn đa chiều, có dính kèm chỉ ở 4 điểm, kích thước 20x15cm, 20x25cm.	Miếng	Nhóm 3	130

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
226	Lưới thoát vị ben 2D 10 x 15cm	Lưới đặt thoát vị ben, dệt 2D, co giãn đa chiều, vật liệu polypropylene, đơn sợi, kích thước 10 x 15 cm.	Miếng	Nhóm 3	260
227	Miếng vá tim, vá mạch máu các cỡ	Miếng vá tim, vá mạch máu các loại các cỡ để tái tạo mạch máu bằng vật liệu Polyesterurethane đàn hồi, vi mô loại Vascular Patch có tính tuân thủ cao, không chảy máu lỗ chỉ khâu do độ đàn hồi cao của sợi polymer, cấu trúc vi mô giúp cho sự kết hợp mô giúp cho sự kết hợp mô tốt.	Miếng	Nhóm 3	7
228	Vật liệu đóng mạch ngoại biên.	Chất keo tắc mạch ngoại biên (n-butyl-2-cyanocrylate) là chất xơ hóa đưa vào lòng tĩnh mạch cần điều trị làm mạch máu tắc vĩnh viễn. Keo không gây sưng phù, phi nhiệt và không gây cứng khi bít tắc tĩnh mạch. Bộ bao gồm: - Catheter - Introducer - Dilator - Súng dẫn keo - Đầu dẫn gắn theo súng - Syringes 3cc - Guidewire J 0.035".	Bộ	Nhóm 3	65
229	Bóng nong can thiệp mạch máu ngoại biên, Thiết kế gấp 5 cạnh, có 2 điểm đánh dấu ở cạnh của bóng	Thiết kế hệ thống: Monorail (ở đầu gắn cách bóng 4cm có cấu trúc tăng khả năng đẩy xuyên qua những tổn thương khúc khuỷu), Over The Wire. Dạng bóng: thiết kế gấp 5 cạnh. Lớp phủ: Bioslide ái nước. Maker: 2 maker bằng vàng ở cạnh của bóng. Đường kính bóng: 2mm - 10mm. Chiều dài bóng: 10mm - 220mm Chiều dài trục thân: 40cm, 80cm, 90cm, 135cm, 150cm. Dây dẫn tương thích: 0.014", 0.018". Áp suất tối đa: 14 atm. Tip profile: 0.020".	Cái	Nhóm 3	65
230	Bóng nong mạch máu ngoại biên.	Bóng nong mạch máu ngoại biên - Công nghệ phủ (patchwork coating) kỹ nước tránh làm trượt bóng và giúp bung bóng chính xác - Tương thích wire 0.018"/0.035" và ống dẫn 4F, 5F, 6F, Catheter loại OTW - Vật liệu bóng làm bằng SCP (Semi Crystalline Polymer), 5 fold (5 nếp gấp). - Chiều dài catheter 80cm, 90cm, 130cm và 150 cm.	Cái	Nhóm 3	130

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
231	Dây nối chữ T 150cm bơm tiêm thuốc cân quang 190ml dùng cho máy Salient (hoặc tương đương).	Dây nối 2 nòng, chữ T, chịu áp lực 300psi, trong suốt, chống xoắn dài 150cm, đường kính trong 1,53mm, đầu nối luer lock an toàn, chống rò rỉ Chất liệu PVC y tế, không DEHP. Tiết khuẩn.	Bộ	Nhóm 3	260
232	Phim X-quang kỹ thuật số lazer 14 x 17 inch (35cm x 43cm)	Kích thước: 35x43 cm (14x17 inch). Công nghệ in laser.	Tấm	Nhóm 3	312.000
233	Bộ bơm bóng đa dụng tương thích các loại bóng nong 0-440PSI.	Bộ bơm bóng đa dụng tương thích các loại bóng nong Áp lực bơm từ 0 - 440PSI Có đồng hồ đo áp lực	Bộ	Nhóm 3	195
234	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi dài 11 cm, các cỡ.	Bộ dụng cụ mở đường động mạch đùi các cỡ 4F, 5F, 6F, 7F, 8F. - Chất liệu polythylene và Polypropylene, mềm dẻo an toàn cho bệnh nhân - Có kèm theo kim chọc mạch 18Gx7cm (tùy mã sản phẩm), Có khóa 3 ngã - Có Guirewire kèm (làm bằng thép không rỉ) có đầu cong hình J, đường kính hoặc 0.038", dài 50cm	Cái	Nhóm 3	260
235	Bộ dụng cụ mở đường động mạch quay làm bằng chất liệu polythylene và Polypropylene, kim chọc mạch bằng thép không gỉ , các cỡ.	Dụng cụ mở đường động mạch quay (sheath Introducer) 4F, 5F, 6F - Chất liệu polythylene và Polypropylene, mềm dẻo an toàn cho bệnh nhân - Có Guirewire kèm (làm bằng thép không rỉ) có đầu cong hình J, đường kính 0.018", dài 40cm - Có kèm theo kim chọc mạch 21Gx4cm , có khóa 3 ngã	Cái	Nhóm 3	39
236	Bộ máy tạo nhịp 1 buồng nhịp thích ứng, với độ nhạy thích ứng.	Bộ máy tạo nhịp một buồng nhịp thích ứng, thời gian hoạt động ≥ 16 năm, ghi lại tiền sử điện tim, độ nhạy tự động như ICD - Auto Sensing , tương thích MRI toàn thân, chức năng Auto - initialization, nhịp cơ bản có thể lên tới 200 bpm. Thể tích ≤ 10 cm ³ , kích cỡ 48 mm x 40mm x 6.5mm. Dây điện cực có lớp phủ fractal iridium.	Bộ	Nhóm 3	3
237	Bộ phổi nhân tạo, dành cho trẻ nhỏ và người lớn.	Phổi nhân tạo được làm bằng vật liệu Microporous polypropylene có tráng X-coating giúp làm giảm tối đa sự kết dính tiểu cầu nhằm ngăn ngừa phản ứng đông máu có bộ phận dùng để gắn cảm biến mức máu. Diện tích màng trao đổi oxy 0,5m ² , 1,5m ² và 2,5m ² . Thể tích mỗi máu 43ml, 135ml và 250ml.	Cái	Nhóm 3	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
238	Bóng nong mạch vành	Bóng nong mạch vành và cầu nối: - Áp lực bình thường 7atm, áp lực vỡ bóng 14atm - Thiết diện vượt qua tổn thương 0.017". Thiết diện đi chuyển 0.029"-0.040" - Loại ống thông chuyển giao nhanh Chiều dài thân hữu dụng Catheter bóng 140 cm - Thiết kế: hypotube. Điểm đánh dấu: Platinum-Iridium. - Vật liệu bóng làm bằng Semi Crystalline Co-Polymer. Công nghệ phủ đan xen (patchwork coating) - Bóng có 2 nếp gấp và 1 marker đối với size nhỏ 1.25-1.5mm, 3 nếp gấp và 2 marker đối với size 2.0-4.0 mm - Đường kính : 1.25, 1.5, 2.0, 2.5, 3.0, 3.5, 4.0 mm; chiều dài : 6, 10, 15, 20, 25, 30 mm.	Cái	Nhóm 3	26
239	Bóng trực tràng 4.5 Fr.	Catheter áp lực ổ bụng dùng trong máy đo niệu động học Chất liệu: PVC Có bóng Đường kính ống 4.5 Fr.	Cái	Nhóm 3	13
240	Bóng trực tràng 7.5 Fr.	Catheter áp lực ổ bụng dùng trong máy đo niệu động học Chất liệu: PVC Có bóng Đường kính ống 7.5 Fr.	Cái	Nhóm 3	650
241	Dây dẫn ái nước có trợ lực xoay. các cỡ.	Dây dẫn ái nước có lõi Nitinol có lớp áo polyurethane và lớp áo ái nước giúp dễ lái vào các chỗ tổn thương khó, an toàn. - Dây dẫn có trợ lực tốt theo tỷ lệ 1:1 - Có đủ 2 dạng đầu cong chữ J và đầu thẳng - Đầu các kích cỡ 0.035", 0.038", 0.025", 0.018" chiều dài từ 80cm, 150cm, 180cm, 220cm, 260cm.	Cái	Nhóm 3	50
242	Dây dẫn chẩn đoán lõi thép không gỉ, các cỡ.	Dây dẫn chẩn đoán - Lõi làm bằng thép không gỉ dùng trong thủ thuật chẩn đoán. - Công nghệ phủ PTFE (pre-coating) giúp có thể di chuyển uốn khúc để tối ưu hóa độ linh hoạt của dây dẫn. - Lớp Heparin giúp giảm ngưng tập huyết khối (tùy mã sản phẩm) - Vòng flush giúp dễ dàng áo nước cho dây dẫn, cổng Flush xoay được giúp bảo vệ đầu tít - Đầu dây dạng chữ J: 1,5; 3; 6; 15 mm. - Đầu các kích cỡ 0.038", 0.035", 0.025", 0.021", 0.018" dài 80cm, 150cm, 180cm và 260cm	Sợi	Nhóm 6	25

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
243	Dây dẫn có lưới lọc bảo vệ động mạch các cỡ (hoặc tương đương)	Dây dẫn có lưới lọc dùng trong can thiệp động mạch cảnh. Đầu dây dẫn dạng xoắn, cuộn linh hoạt có cân quang. Lưới lọc có độ cân quang cao giúp ổn định hình dạng và cho hình ảnh rõ nét. Phù hợp cho các mạch máu có đường kính từ 3.5-5.5mm. Chất liệu trục: thép không rỉ. Lớp phủ: PTFE. Nguyên liệu lưới lọc: Polyurethane, mép là Nitinol nhớ hình. Đường kính: 0.014". Chiều dài: 190cm, 300cm. Kích thước lỗ lưới: 110 micron. Crossing profile: 3.2F Loại đầu tip: Straight.	Cái	Nhóm 3	2
244	Dây dẫn đường loại Stater các loại, các cỡ (hoặc tương đương)	Dây dẫn chẩn đoán Mạch Vành và Mạch Máu Ngoại Vi dạng Starter Guidewire. Với hệ thống 0.018", 0.025", 0.028", 0.032", 0.035", 0.038" và các chiều dài khác nhau 80cm, 100cm, 150cm, 180cm, 260cm	Cái	Nhóm 3	40
245	Dù amplatzer, dù dạng lưới kim loại tự nở các loại, các cỡ (hoặc tương đương)	Dụng cụ đóng thông Động Tĩnh Mạch dạng lưới Nitinol, dù các kích cỡ: 4,6,8,10,12,14,16mm.	Cái	Nhóm 4	7
246	Hạt nút mạch Poly Vinyl Alcohol 25mg điều trị ung thư gan	Bao gồm các hạt hydrogel rất nhỏ có khả năng tương thích sinh học, tan trong nước, không bị cơ thể hấp thu. - Được tạo từ cồn polyvinyl thuận tiện cho việc quan sát khi chuẩn bị và tải thuốc. - Tải Doxorubicin được chỉ định trong trường hợp tắc mạch trong khối u ác tính tăng sinh mạch máu. - Tải Irinotecan được chỉ định trong trường hợp tắc mạch của các mạch máu nuôi khối u ác tính ở đại trực tràng di căn đến gan. - Lọ 10ml chứa 2ml hạt trong dung dịch đệm nước muối sinh lý. Có các kích thước hạt 100µm - 300µm, 300µm - 500µm, 500µm - 700µm.	Lọ	Nhóm 1	130
247	Hạt nút mạch tạm thời	Vật liệu nút mạch tạm thời có nguồn gốc từ gelatin, các kích thước. Được mã hóa màu theo từng kích thước và được hiệu chuẩn chính xác. Có ống tiêm, mỗi ống chứa vật liệu nút mạch trong điều kiện vô trùng.	Ống/ 20ml	Nhóm 6	170

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
248	Hạt nút mạch vi cầu Trisacryl gelatin 2ml	Hạt nút mạch hình cầu chất liệu trisacryl gelatin pha sẵn có nhiều kích cỡ trong cùng 1 syringe, có tính đàn hồi cho phép nén tạm thời lên đến 33%, kích cỡ hạt từ 40 - 1200 μ m (2ml)	Lọ	Nhóm 1	40
249	Lưới lọc tĩnh mạch tạm thời, Chiều cao: 35mm, Đường kính 40mm,	Lưới lọc tĩnh mạch chủ loại đặt tạm thời có thể thu lại được, thiết kế hình nón, làm từ hợp kim Phynox, không có hợp kim Co-Cr sắt từ, tương thích MRI và dễ dàng quan sát dưới tia X - Chiều cao: 35 mm; Đường kính: 40 mm - Phụ kiện kèm theo: Bộ dụng cụ mở đường 7F dài 560 mm có van cầm máu và ống nối bơm dung dịch bên hông, ống nong 7F dài 648 mm, thanh đẩy dài 7F dài 620 mm, thanh đẩy ngắn 7F dài 146 mm, dây dẫn đường đầu chữ J 0.035" dài 1500 mm, lưới lọc được nạp sẵn trong hộp có đường kính 40 mm và chiều dài 53 mm.	Cái	Nhóm 3	26
250	Màng lọc chí nhiệt tổ sử dụng cho máy Online HDF Dialog	Màng lọc Polysulfone khả năng hấp thụ cao: có khả năng loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố > 10IU/ml, tuổi thọ màng lọc: 150 lần chạy thận/ khoảng 900 giờ, có tính ổn định cao sử dụng cho máy Online HDF Dialog	Quả	Nhóm 3	13
251	Màng lọc dịch phụ sử dụng cho máy Fresenius HDF Online	Màng lọc dịch phụ chất liệu Polysulfone diện tích màng 2,2m ²	Quả	Nhóm 3	8
252	Màng lọc High -flux, chất liệu Helixone, sử dụng cho máy Fresenius HDF online.	Màng lọc High-flux, chất liệu Helixone, diện tích màng 1,4m ² sử dụng cho máy Fresenius HDF online. Tiết trùng bằng hơi nước.	Quả	Nhóm 3	130
253	Màng lọc thận LowFlux 15 chất liệu sợi Polynephron Diện tích màng 1.5m ² , Hệ số siêu lọc: KUF:16 (ml/giờ/mmHg), sử dụng cho máy Formula	Màng lọc làm từ sợi Polynephron, không chứa Bisphenol-A(BPA) và DEHP. Diện tích: 1.5 m ² . Hệ số siêu lọc: KUF: 16 (mL/giờ/mmHg)	Quả	Nhóm 3	3.900

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
254	Dụng cụ cắt, khâu nối tự động hoàn toàn Signia dùng trong phẫu thuật nội soi (hoặc tương đương).	Bộ dụng cụ khâu, cắt nối thông minh , tính năng: bề góc, xoay, kẹp mô, cắt hoàn toàn tự động. Công nghệ Adaptive Firing đo lực kẹp mô để đưa ra tốc độ cắt phù hợp với độ dày mô, có màn hình LED hiển thị: dung lượng pin, số lần sử dụng, tình trạng và thông số phụ kiện, độ dày mô. Sử dụng đơn giản bằng một tay. Gồm: - 01 Tay súng pin (thân súng) - 02 thanh nối chuyển đổi cho dụng cụ khâu, cắt nối - 100 vỏ bảo vệ dụng cụ - 01 Dụng cụ đặt thân súng - 01 Vít mở - 01 dụng cụ sạc pin - 01 Khay hấp tiệt trùng.	Bộ	Nhóm 3	4
255	Mảnh ghép dùng trong niệu khoa 15 x 15cm.	Mảnh ghép dùng trong niệu khoa 15 x 15cm: Chất liệu Polypropylene.	Miếng	Nhóm 3	13
256	Bộ dẫn lưu đường mật, thận qua da, mềm, các cỡ.	Bao gồm: 01 mono J phủ hydrophilic; 01 kim dẫn đường trocar stylet; 01 kim chọc stylet và 01 một bộ duỗi thẳng mono J spit straightener Kích cỡ: 6F, 8F, 10F, 12F, 14F, 16F Chất liệu: polyurethane TCKT: Catheter làm bằng polyurethane dùng trong y học, có độ tương thích sinh học, độ cân quang, và không bị gập khúc, tăng độ đàn hồi.	Bộ	Nhóm 6	3.040
257	Bộ mở thận ra da đơn với thông mono J, ống nối, kẹp cố định.	Bộ mở thận ra da bao gồm thông mono J size 10/12/14Fr, ống nối, kim chọc dò, kim Chiba, bộ nong thận 3 chi tiết, lưỡi dao, dây dẫn và cánh cố định.	Bộ	Nhóm 6	65
258	Bộ nong niệu quản các cỡ.	- Dùng để thủ thuật làm giãn nở niệu quản - Kích thước gồm: 6 - 18Fr, dài 60cm.	Bộ	Nhóm 4	26
259	Bộ ống thông Mono J.	Ống làm bằng vật liệu nhựa tổng hợp thích ứng với người bệnh, phủ hydrophilic Kích thước ống tùy chọn, dài 30cm Ống có đầu cong dạng chữ J Bộ bao gồm: + Ống thông dẫn lưu thận + Ống nối + Kẹp cố định dạng cánh	Bộ	Nhóm 6	130
260	Que tán sỏi thủy lực loại mềm, các cỡ	Đầu dò tán sỏi thủy lực loại mềm, đường kính 4.5Fr, dài 600mm	Cái	Nhóm 3	1.300

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
261	Băng keo chỉ thị nhiệt độ hấp ướt (1.8cm x 55m) ±10%.	Băng keo chỉ thị nhiệt độ hấp ướt (1.8cm x 55m) ±10%, Băng keo giấy, với thiết kế mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chéo chỉ thị hóa học không màu sẽ chuyển sang nâu đậm hoặc đen sau khi tiếp xúc nhiệt độ trong quá trình tiệt khuẩn hơi nước, chỉ thị đổi màu thể hiện rõ nét. Không chứa chì.	Cuộn	Nhóm 6	156
262	Bao ni lông đựng ống nội soi nhỏ	Nguyên liệu : Nhựa dùng trong y tế, Qui cách : 175x 2m , tiệt trùng.	Cái	Nhóm 5	23.790
263	Mask oxy có túi dự trữ các cỡ	Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương. Có dây đeo đàn hồi, với ống dẫn oxy. Có túi dự trữ. Các size. Đóng gói trong bao bì PE	Cái	Nhóm 6	2.000
264	Miếng dán điện cực không dây sử dụng cho phép đo niệu động học	Miếng dán điện cực không dây sử dụng cho phép đo niệu động học (Điện cực bề mặt) Bộ bao gồm 3 miếng dán. Các miếng dán không có dây dẫn	Cái	Nhóm 3	390
265	Miếng dán điện cực tim dùng 1 lần	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối. Bất tín hiệu nhanh, cho tín hiệu ổn định, chính xác. Sử dụng được cho da nhạy cảm. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	239.600
266	Bộ dẫn lưu ngực có van điều chỉnh áp lực cỡ 1150ml, 2300ml.	Kích cỡ 1150ml, 2300ml. Có van điều chỉnh áp lực và van áp lực âm điều chỉnh tay. Vật liệu Silicone và Polypropylene.	Bộ	Nhóm 6	130
267	Bộ lọc khuẩn đầu vòi nước.	- Sử dụng liên tục 31 ngày, không cần hấp tiệt trùng - Màng lọc PolyEtherSulphone.	Cái	Không phân nhóm TTBYYT	260
268	Bộ mặt nạ hỗ trợ hô hấp các cỡ.	Mask làm bằng vật liệu PVC, dây gọn sóng EVA, venturi PP, co nối âm cao: ID=22mm/ OD=6mm. Nồng độ oxy từ 24%-50%, tốc độ dòng 4-12LPM, venturi mã hóa màu theo các cỡ.	Bộ	Nhóm 6	130

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
269	Buồng tiêm truyền cấy dưới da 8,5F	Buồng tiêm tĩnh mạch cấy dưới da. Áp lực ≥ 325 psi (22,4 bar), thể tích bên trong buồng: 0,25 ml. Không chứa Latex, DEHP và PVC. Ống thông (catheter) bằng vật liệu Silicone (6,5 F) hoặc Polyurethane (8,5 F), dài 800 mm được đánh dấu cách nhau mỗi 1 cm. Lưu lượng 10 - 12 ml/phút đối với kim 22 G và 24 - 37 ml/phút với kim 19G.	Bộ	Nhóm 3	16
270	Đầu dò âm đạo sử dụng cho máy tập sản chậu.	Đầu dò âm đạo sử dụng cho máy tập sản chậu	Cái	Nhóm 3	390
271	Đầu dò hậu môn sử dụng cho máy tập sản chậu.	Đầu dò hậu môn sử dụng cho máy tập sản chậu: Chiều dài đầu dò 8.3cm Dòng điện kích thích đạt đến 25mA.	Cái	Nhóm 3	90
272	Lọc khuẩn 3 chức năng (lọc khuẩn, giữ ẩm, có cổng đo CO2) dùng cho máy thở.	Lọc khuẩn 3 chức năng (lọc khuẩn, giữ ẩm, có cổng đo CO2) dùng cho máy thở. Lọc hiệu quả $\geq 99,9\%$. Có co nối riêng, có cổng xả khí.	Cái	Nhóm 6	2.600
273	Lọc vi khuẩn có cổng đo CO2.	Lọc vi khuẩn có cổng đo CO2 dùng cho máy thở. Lọc hiệu quả $\geq 99,9\%$. Có co nối riêng, có cổng xả khí.	Cái	Nhóm 6	30.400
274	Mask thanh quản 1 nòng Silicone các số.	Mask thanh quản 1 nòng chất liệu Silicone sử dụng nhiều lần.	Bộ	Nhóm 6	85
275	Mask thanh quản 2 nòng các số.	Mask thanh quản 2 nòng các số từ 1-5: Ống bằng silicone 100% (không latex), sử dụng dài ngày, có lò xo bên trong gia cố độ dẻo linh động của ống; bóng 2 lớp đảm bảo an toàn khi áp suất thanh quản lên đến 30cmH2O giúp hàn kín với thanh quản; 1 kênh phụ để thoát khí hơi và hút dịch dạ dày, có nắp màu đỏ bảo vệ bóng khí khử trùng.	Bộ	Nhóm 6	480
276	Mask xông khí dung	Nhựa PVC ,dây dẫn dài 2m + mặt nạ (size S, M, L, XL) + bầu chứa thuốc xông dây đeo co giãn.	Cái	Nhóm 6	2.500
277	Miếng dán điện cực sử dụng cho máy tập sản chậu.	Bề mặt điện cực dùng cho máy tập sản chậu. Diện tích 25cm2. Dòng điện tối đa 70mA. Trữ trong plastic film	Cái	Nhóm 3	390
278	Dây cáp gắn EMG dùng cho Máy đo áp lực đồ bàng quang.	Cáp cho 3 điện cực tương thích với Máy đo áp lực đồ bàng quang.	Cái	Nhóm 3	3
279	Que nong mạch máu đường kính 0,5mm; dài 240mm.	Que nong mạch máu đường kính 0,5mm; dài 240mm. Chất liệu thép không gỉ.	Cái	Nhóm 3	6
280	Que nong mạch máu đường kính 1,0mm; dài 240mm.	Que nong mạch máu đường kính 1,0mm; dài 240mm. Chất liệu thép không gỉ.	Cái	Nhóm 3	6

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
281	Kim 14G/6cm	Kim 14G/6cm có khóa nối và đầu dính bằng nhựa	Cái	Nhóm 3	13
282	Sợi Laser điều trị rò hậu môn sử dụng 3 lần.	Sợi quang học có đầu tiếp nối với máy laser, có chiều dài 3m, đường kính sợi dây là 1mm, đoạn cuối sợi dây có phần cáp quang có đường kính 1.8mm và chiều dài là 15mm, ở cuối có nắp bằng thạch anh cứng.	Sợi	Nhóm 3	20
283	Sợi quang học điều trị trĩ sử dụng 5 lần.	Sợi quang học có đầu nối IC, tiếp nối với máy laser, có chiều dài 2.6m, có đầu khóa, đoạn cuối sợi dây có phần cáp quang có đường kính bằng 1.8mm, chiều dài 18mm, có nắp bằng thạch anh cứng có mũi nhọn.	Sợi	Nhóm 3	40
284	Van mở hậu môn	Chất liệu: nhựa y tế, chiều dài 93mm, đường kính 31mm	Cái	Nhóm 3	7
285	Chi thị hóa học dùng cho máy rửa bằng sóng siêu âm.	Chất thử tổng hợp mô phỏng mô và máu người. Khi lắp vào khay giữ phần chất thử bị che khuất một nửa, mô phỏng phần nổi của một dụng cụ phẫu thuật. Việc loại bỏ hoàn toàn thể hiện làm sạch đạt hiệu quả. Dùng cho máy rửa bằng sóng siêu âm. Vật liệu nền: kim loại.	Miếng	Nhóm 6	650
286	Chi thị hóa học dùng cho máy rửa khử khuẩn.	Chất thử tổng hợp mô phỏng mô và máu người. Khi lắp vào khay giữ phần chất thử bị che khuất một nửa, mô phỏng phần nổi của một dụng cụ phẫu thuật. Việc loại bỏ hoàn toàn thể hiện làm sạch đạt hiệu quả. Dùng cho máy rửa khử khuẩn. Vật liệu nền: kim loại	Miếng	Nhóm 3	650
287	Gói test thử lò hấp kiểm tra chất lượng của chu trình hút chân không cho máy tiệt khuẩn hơi nước.	Gói thử test kèm cảnh báo sớm - Bộ thử : gồm test kiểm tra lò hấp và 1 test cảnh báo sớm. * Coated paper 90-98% * Sulfur 1-2% * Acrylic polymer 0-1% Tấm thử không chứa Chì với độ an toàn cao tuân theo tiêu chuẩn chất lượng.	Gói	Nhóm 3	390

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
288	Que lấy mẫu bề mặt, dùng kiểm tra đồng thời ATP-ADP-AMP.	Que lấy mẫu bề mặt, dùng kiểm tra đồng thời ATP-ADP-AMP Que có chứa: *Thuốc thử phát quang: Luciferin, Luciferase, Magnesium acetate, Phosphoenolpyruvic acid, Pyrophosphoric acid, Pyruvate, orthophosphate dikinase, Pyruvate kinase *Dung dịch trích ly: Surfactant (Benzalkonium chloride)	Gói /100 test	Nhóm 3	8
289	Que lấy mẫu trong lòng ống 2.8-400mm.	Que lấy mẫu trong lòng ống 2.8-400mm đi kèm phần mềm phân tích kết quả.	Hộp/100 test	Nhóm 3	8
290	Test kiểm tra lò hấp, kiểm tra thiết bị đầu giờ cho máy tiệt khuẩn hơi nước có chỉ thị chuyển màu.	Gói test thử lò hấp kiểm tra thiết bị đầu ngày cho máy tiệt khuẩn hơi nước có chỉ thị chuyển màu.	Gói	Nhóm 3	1.560
291	Bao giày không tiệt trùng	Chất liệu: vải PP không dệt. Dây thun cổ giày chắc chắn, co giãn tốt.	Đôi	Nhóm 5	579.500
292	Bao tóc phẫu thuật tiệt trùng	Thành phần vải không dệt, tiệt trùng.	Cái	Nhóm 5	335.500
293	Khẩu trang than	Khẩu trang không gây kích ứng da. Chất liệu: vải PP không dệt. Lớp vi lọc thấu khí không thấm nước. Lớp than hoạt tính. Thanh nẹp mũi bằng nhựa để điều chỉnh. Dây đeo ép chắc chắn tại 4 góc khẩu trang. Đạt tiêu chuẩn Việt Nam 8389-1:2010	Cái	Nhóm 5	14.300
294	Khẩu trang y tế 3 lớp không tiệt trùng	Chất liệu: vải PP không dệt. Hiệu suất lọc khuẩn (BFE): > 99,9%. Lớp trong thấm nước, tạo sự thoải mái cho người sử dụng. Đạt tiêu chuẩn Việt Nam 8389-1:2010	Cái	Nhóm 5	456.500
295	Bộ làm ấm máy giúp thở.	- Nhiệt độ cài đặt: Nhiệt độ từ $\leq 45 - \geq 77^{\circ}\text{C}$ - Tương thích với máy giúp thở R860- GE hiện có ở bệnh viện.	Cái	Nhóm 6	26
296	Bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm, dùng với máy hút dịch.	Bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate.	Bình	Nhóm 6	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
297	Túi độn mông silicone dạng gel kèm thiết bị nhận dạng đơn nhất.	Gel lấp đầy. Lớp sắc tố sử dụng để nhận biết trực quan lớp rào cản cấy ghép, giúp kiểm tra chất lượng giúp bác sĩ xác nhận sự hiện diện của lớp sắc tố, tăng cường độ an toàn cho sản phẩm. Thiết bị nhận dạng đơn nhất.	Cái	Nhóm 6	7
298	Túi độn ngực silicone dạng gel.	Túi độn ngực hình tròn, bề mặt trơn. Chất liệu bằng Silicon dạng gel, gồm 2 lớp, một lớp methyl dero, dai đàn hồi bảo vệ túi nâng ngực, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phân tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. Thể tích: các cỡ Mặt đáy: 97mm à 128mm. Độ nhô trung bình, độ nhô cao. Tiệt khuẩn.	Cái	Nhóm 6	26
299	Vật liệu độn cằm bằng ePTF.	Vật liệu cấy ghép mặt bằng eTPFE được làm bởi Polytetrafluoroethylene. Vật liệu được thiết kế cấu trúc 3D phù hợp với từng vị trí cần phẫu thuật thẩm mỹ. Vật liệu ở dạng tấm và khối để các bác sỹ phẫu thuật thẩm mỹ có thể định hình theo từng trường hợp.	Cái	Nhóm 6	13
300	Vật liệu độn cằm bằng silicone dạng đúc khuôn.	Vật liệu cấy ghép mặt bằng silicon được làm bởi silicon cứng và silicon mềm được dùng trong phẫu thuật chỉnh hình mặt giúp định hình lại khuôn mặt, kích thước 10 x 59 x 15,5mm.	Cái	Nhóm 6	13
301	Vật liệu nâng mũi bằng ePTF.	Vật liệu cấy ghép mặt bằng eTPFE được làm bởi expanded Polytetrafluoroethylene. Vật liệu được thiết kế cấu trúc 3D phù hợp với từng vị trí cần phẫu thuật thẩm mỹ. Vật liệu ở dạng tấm và khối để các bác sỹ phẫu thuật thẩm mỹ có thể định hình theo từng trường hợp.	Cái	Nhóm 6	39
302	Vật liệu nâng mũi bằng silicone.	Vật liệu cấy ghép mũi được làm bởi silicon cứng và silicon mềm, được dùng trong phẫu thuật chỉnh hình mặt giúp định hình lại khuôn mặt.	Cái	Nhóm 6	39

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
303	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút lực âm.	Vật liệu sử dụng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp hút áp lực âm cỡ trung, dùng với máy hút dịch, gồm : - Băng bọt xốp cỡ trung (Size M: 16 x 12,5 x 3 cm), vật liệu Polyurethane - Đầu nối, vật liệu Silicone Elastomers - Ống dẫn, vật liệu Silicone Elastomers. - Băng dán, vật liệu Poliurethane Film và Acrylic Adhesive.	Bộ	Nhóm 6	7
304	CO2 khí	CO2 y tế có nồng độ $\geq 99,5\%$	Kg	Không phân nhóm TTBYT	6.630
305	Oxy khí (chai 0,5m3 - 2m3)	Oxy y tế có nồng độ $\geq 99,5\%$	Chai	Không phân nhóm TTBYT	2.450
306	Oxy khí (chai 6m3)	Oxy y tế có nồng độ $\geq 99,5\%$	Chai	Không phân nhóm TTBYT	250
307	Oxy lỏng	Oxy y tế có nồng độ $\geq 99,5\%$	Kg	Không phân nhóm TTBYT	252.800
308	Giấy Siêu âm	Giấy dai, đường kẻ rõ nét, đúng kích cỡ, đóng gói kín riêng từng cuộn	Cuộn	Nhóm 4	100
309	Vôi soda 4.5kg/can	Vôi soda cỡ hạt 2.5 -> 5.0mm, độ cứng > 75. Can 4.5kg	Can/4.5kg	Nhóm 3	1.900
310	Bàn chải rửa tay phòng mổ.	Bàn chải rửa tay phòng mổ cán bằng chất liệu Polypropylen, sợi nylon.	Cái	Nhóm 6	300

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
311	Bao chi dài loại dài dùng cho máy VenaFlow Elite-3045.	<ul style="list-style-type: none"> - Bao chi dài (74cm / 29") dùng cho máy ép hơi ngắt quãng VenaFlow Elite. - Bao chi làm bằng vải không dệt, không có chất cao su, nên nhẹ, mát và không kích ứng da, dễ mang, tạo sự thoải mái tối đa cho người bệnh. - Bao chi được thiết kế đặc biệt có tấm lót hơi không đối xứng với ống nối hơi đơn (1 ống) quấn từ mắt cá chân lên bắp chân và phần đùi. - Máy sử dụng bao chi cho phép tùy chọn 2 cơ chế nén hơi tạo áp lực: Nén tức thời (nén nhanh), hoặc Nén ngắt quãng tuần tự (nén chậm); tự nhận biết loại bao chi đang sử dụng. - Đạt áp lực nén trong thời gian dưới 0,5 giây. - Tạo áp lực đỉnh ban đầu là 73mmHg +/-15% (xa tim) và 63mmHg +/- 15% (gần tim). - Áp lực giữ là 45mmHg ±10%, thời gian giữ 6 giây. - Hoặc tương đương. 	Đôi	Nhóm 4	65
312	Bao chi dài loại ngắn (Gối) dùng cho máy VenaFlow Elite -3045.	<ul style="list-style-type: none"> - Bao chi gối (48cm/ 19") sử dụng cho máy ép hơi ngắt quãng VenaFlow Elite - Bao chi làm bằng vải không dệt, không có chất cao su, nên nhẹ, mát và không kích ứng da, dễ mang, tạo sự thoải mái tối đa cho người bệnh. - Bao chi được thiết kế đặc biệt có tấm lót hơi không đối xứng với ống nối hơi đơn (1 ống) quấn từ mắt cá chân lên bắp chân dưới đầu gối. - Máy sử dụng bao chi cho phép tùy chọn 2 cơ chế nén hơi tạo áp lực: Nén tức thời (nén nhanh), hoặc Nén ngắt quãng tuần tự (nén chậm); tự nhận biết loại bao chi đang sử dụng. - Đạt áp lực nén trong thời gian dưới 0,5 giây. - Tạo áp lực đỉnh ban đầu là 73mmHg +/-15% (xa tim) và 63mmHg +/- 15% (gần tim). - Áp lực giữ là 45mmHg ±10%, thời gian giữ 6 giây. - Hoặc tương đương. 	Đôi	Nhóm 4	325
313	Bẫy nước của máy gây mê.	Bẫy nước của máy gây mê	Cái	Không phân nhóm TTBVT	260
314	Bình kèm tiếp liệu, sâu 170 x 50mm.	<p>Sản phẩm làm từ thép không rỉ 304, ống đúc. Đường kính ống cắm kèm : 50mm. Đường kính chân đế : 100mm. Độ sâu ống cắm : 170mm. Chiều cao chân đế : 20mm. Sản phẩm có khắc mã. Sai số kích thước tổng thể: 5%.</p>	Cái	Nhóm 6	65

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
315	Bộ nhíp Bipolaire + dây	1. Đầu đốt chống dính ngăn cản hiện tượng quá nhiệt khi đốt. Đầu đốt thiết kế vi cấu trúc (micro-structure) cải thiện khả năng giữ chặt mô khi kẹp. Khớp nối có tính năng định hướng độ khép chính xác giữa hai đầu tip, hỗ trợ lực đàn hồi mạnh cho bóc tách mô. Kẹp đốt có thể hấp tiết trùng. Cán cong giúp tay phẫu thuật viên và dây nối không cản trở vùng quan sát trong phẫu trường. 2. Dây nối: Chiều dài dây $\geq 4m$, loại dẻo không bị hiệu ứng nhớ. Lõi dây kim loại được thiết kế bện xoắn chặt, mạ bạc. Vỏ dây bằng silicone không gây dị ứng. Dây nối có thể hấp tiết trùng.	Bộ	Nhóm 3	13
316	Cảm biến áp lực dùng cho máy niệu động học.	Áp lực cảm biến dùng trong máy đo niệu động học Đầu nối: 2 đầu male- female.	Cái	Nhóm 3	26
317	Cảm biến Ôxy (Sensor Oxymeter) của máy Monitor.	Cảm biến Spo2 tương thích với các monitor. Cấu trúc chính bao gồm dây nối tương thích, dây cáp mở rộng, dây nối, và đầu cảm biến.	Cái	Không phân nhóm TTBYT	39
318	Cây đặt nội khí quản khó người lớn 15Fr x 700mm.	Cây đặt nội khí quản khó người lớn 15Fr x 700mm.	Cái	Nhóm 3	350
319	Chuông + quả bóp điện tim	Chuông + quả bóp điện tim	Bộ	Nhóm 6	6
320	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng.	Dây điện cực tạo nhịp tạm thời có bóng, kích cỡ 5F, chiều dài 114 cm, kèm với bộ chọc tĩnh mạch 6F cầm máu tương thích với máy tạo nhịp tạm thời ST. Jude Medical.	Cái	Nhóm 6	7
321	Dây đo điện tim của máy Monitor.	Dây cáp điện tim tương thích với các monitor hiện đang có ở Bệnh viện: - Cấu trúc chính: Cấu trúc chính bao gồm đầu kết nối tương thích, dây cáp nối, Dây cáp mở rộng, và dây cáp ECG.	Cái	Không phân nhóm TTBYT	65
322	Dụng cụ làm ấm, làm ấm không khí cho ống mở khí quản.	Dụng cụ làm ấm làm ấm không khí cho ống mở khí quản, có một cổng riêng để hút đờm, có khoang nhỏ ngăn đờm, có van oxy giúp cung cấp một lượng oxy khi cần thở oxy, có màng cellulose trao đổi độ ẩm và ấm.	Cái	Nhóm 4	260
323	Dung dịch ghép tạng Custodiol 1000ml hoặc tương đương	Dung dịch ghép tạng Custodiol 1000ml hoặc tương đương	Túi 1000ml	Nhóm 3	13

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
324	Gel đặt âm đạo dùng để cân bằng pH âm đạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường dùng: Gel đặt âm đạo. - Thành phần: Nước, Acid lactic, Glycogen... - Chỉ định: bổ sung acid lactic, cân bằng pH âm đạo, hỗ trợ điều trị và dự phòng tái phát viêm âm đạo do tạp khuẩn. - Hoặc tương đương. 	Tuýp 5ml	Nhóm 3	6.500
325	Gel đặt âm đạo làm giảm triệu chứng teo âm đạo, khô âm đạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường dùng: Gel đặt âm đạo. - Thành phần: Nước tinh khiết, polycarbophil, mineral oil, glycerol, dầu cọ hydrogen hóa, carbomer, sorbic acid. - Chỉ định: làm giảm triệu chứng teo âm đạo, khô âm đạo, ngứa, kích ứng và khó chịu do trong và sau mãn kinh, hậu quả của việc sinh nở, uống thuốc ngừa thai, phẫu thuật cắt bỏ buồng trứng, hóa trị liệu, liệu pháp hormone, xạ trị vùng chậu hay vào thời điểm căng thẳng. - Hoặc tương đương. 	Tuýp 2.5g	Nhóm 3	6.500
326	Gel dùng trong âm đạo phục hồi và dự phòng tiến triển sang thương cổ tử cung và âm đạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường dùng: Gel dùng trong âm đạo. - Thành phần: Hyaluronic acid niosomes, β-glucan niosomes, Centella asiatica phytosome (chiết xuất cây rau má), Coriolus Versicolor (chiết xuất nấm vân chi), Chiết xuất cây Neem, alpha-oligoglucan, Aloevera (chiết xuất cây nha đam). - Chỉ định: Sử dụng cho phụ nữ trên 18 tuổi, được xác định nhiễm HPV có hoặc chưa có sang thương cổ tử cung do HPV gây ra. Giải pháp tăng đào thải HPV, phục hồi và dự phòng tiến triển sang thương cổ tử cung và âm đạo. + Điều trị các tình trạng gây khô niêm mạc cổ tử cung-âm đạo. + Tái cân bằng hệ vi khuẩn âm đạo, cải thiện sức khỏe âm đạo. - Hoặc tương đương. 	Tuýp 5ml	Nhóm 3	1.090
327	Gel siêu âm	Gel hòa tan không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng, đảm bảo độ đậm đặc đồng dạng đồng màu, dẫn truyền tín hiệu tốt. Sử dụng với tất cả các loại máy siêu âm	Can/5 lit	Nhóm 6	485
328	Giấy điện tim 3 cần 50mm x 100mm x 300 tờ	Kích cỡ: 50mm x 100mm x 300 tờ, làm từ bột giấy, không chứa clo & cacbon. Lớp trên cùng này được in lưới, đường kẻ rõ nét	Xấp	Nhóm 6	15

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
329	Que bàn chải đánh răng bằng bọt biển. hoặc tương đương	Que bàn chải đánh răng bằng bọt biển, hoặc tương đương	Cái	Không phân nhóm TTBYT	6.500
330	Van thở ra dùng trong máy giúp thở.	Van thở ra dùng trong máy giúp thở. Dễ dàng lắp ráp và tháo rời. Độ bền kéo tốt và chống ăn mòn cao, lò xo bằng thép không gỉ. Có thể hấp diệt trùng ở 121°C hoặc ở 134°C.	Cái	Không phân nhóm TTBYT	19
331	Lọ nhựa đựng mẫu PS 20ml, có nắp, có nhãn.	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nắp, có nhãn, dung tích 20ml. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong. Tương thích với máy.....	Lọ	Không phân nhóm TTBYT	252.500
332	Lọ nhựa đựng mẫu PS 50ml, có nắp, có nhãn.	Lọ nhựa đựng mẫu PS 50ml, có nắp, có nhãn. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	Lọ	Nhóm 5	38.100
333	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml, có nắp, có nhãn.	Lọ nhựa đựng mẫu PS tiệt trùng 50ml, có nắp, có nhãn. Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết, không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	Lọ	Nhóm 5	77.350
334	Ống nghiệm lấy máu kháng đông Citrat.	* Kích thước 12 x 75mm. Nắp nhựa. * Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%. * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống. Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. * Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu.	Tube	Nhóm 5	111.670

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
335	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA có nắp cao su.	<p>* Kích thước 12 x 75mm. Nắp cao su bọc nhựa.</p> <p>* Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ.</p> <p>* Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..)</p> <p>Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p>	Tube	Nhóm 5	272.100
336	Ống nghiệm lấy máu kháng đông EDTA.	<p>* Kích thước 12 x 75mm. Nắp nhựa.</p> <p>* Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ.</p> <p>* Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..)</p> <p>Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.</p> <p>Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p>	Tube	Nhóm 5	88.700
337	Ống nghiệm lấy máu kháng đông Heparin.	<p>Kích thước 12 x 75mm. Nắp nhựa.</p> <p>Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparin lithium</p> <p>Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (có phiếu kiểm nghiệm xác nhận của đơn vị kiểm chứng).</p>	Tube	Nhóm 5	173.900
338	Ống nghiệm nhựa PS lấy máu không nắp 5ml.	<p>*Kích thước 12 x 75mm. Nhựa PS trắng trong không nắp.</p> <p>*Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.</p>	Ống	Nhóm 5	422.000
339	Ống nghiệm Serum.	<p>Kích thước 12 x 75mm. Nắp nhựa.</p> <p>Hóa chất bên trong là hạt nhựa Poly Styrene hình khối.</p> <p>Chịu được lực quay ly tâm gia tốc ≥ 3.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút.</p>	Tube	Nhóm 5	373.400
340	Băng vải cuộn 0,09m x 2,5m	Băng vải cuộn 0,09m x 2,5m	Cuộn	Nhóm 5	260

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
341	Điện cực kẹp chi	Điện cực kẹp chi	Bộ	Nhóm 6	7
342	Ống tiêm chứa 50ml dung dịch vô trùng pha sẵn dùng bơm nhỏ giọt bằng quang	IALURIL Prefill được chỉ định bơm bằng quang trong các trường hợp: - Bệnh lý mạn tính và tái phát do tổn thương lớp biểu mô bằng quang, bao gồm viêm bằng quang do nhiều bệnh căn khác nhau gây ra thiếu hụt glycosaminoglycan (GAGs); - Viêm viêm bằng quang mạn tính do thành phần và tính toàn vẹn của lớp glycosaminoglycan bị mất hoặc bị biến đổi tùy trường hợp bệnh căn	Ống	Nhóm 3	1.040
343	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x30cm (10x12 inch)	Kích thước: 25 x 30 cm (10x12 inch). Công nghệ in laser.	Tấm	Nhóm 1	130.000
344	Gel bôi trơn 82g: Purified water , PEG, Glycerine' Sodium Hydroxide, 4 - Hydroxybenzoic acid esters (hoặc tương đương)	Gel bôi trơn 82g: Purified water , PEG, Glycerine' Sodium Hydroxide, 4 - Hydroxybenzoic acid esters (hoặc tương đương)	Tube	Nhóm 3	11.700
345	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 20cc + Kim 23G; 25Gx1"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 20ml, gắn kim 23G;25G x 1" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	195.000
346	Ống thông Nội khí quản lò xo có bóng các số.	Không chứa latex, độ cong phù hợp với đường cong khí quản; lớp lò xo bên trong mảnh nhưng dẻo dễ uốn; đầu ống được bo lại; thân ống có chia vạch, có 2 vạch gần bóng; bóng HVLP (high volume, low pressure), đóng gói tiệt trùng từng cái.	Cái	Nhóm 4	3.900
347	Mask giấy mê trẻ em, người lớn.	Chất liệu nhựa PVC không chứa latex, màu trắng trong, mùi nhựa nhẹ; mặt nạ to, lớp đệm trên mặt mềm ôm khít đến tận cằm không để thoát khí ra ngoài, thanh tựa mũi bằng nhôm điều chỉnh ép sát vào mũi bệnh nhân	Cái	Nhóm 4	11.440
348	Ống thông đầu cong người lớn, 2 nút chặn, dài 63cm x 15F (tương tự 15Fx63cm Coiled Peritoneal Dialysis Catheter)	Catheter (Ống thông) đầu cong dùng thẩm phân phúc mạc cho người lớn, dài 63cm, 2 nút chặn (cuff) để vô dịch ổ bụng.	Cái	Nhóm 4	78

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
349	Túi chứa dẫn lưu dịch 800ml, có thể kết nối với ống dẫn lưu mật ra da.	Túi chứa dẫn lưu dịch 800ml, chất liệu bằng PVC, có thể kết nối với ống dẫn lưu mật ra da, đóng gói tiệt trùng.	Cái	Nhóm 6	4.290
350	Túi tạo áp lực cao các cỡ 500ml, 1000ml dùng theo dõi huyết áp xâm lấn.	* Túi cỡ 500ml hoặc 1000ml. * Thiết kế có van áp lực tiêu chuẩn và khóa đóng mở bằng khóa 3 ngã.	Túi	Nhóm 6	65
351	Kẹp catheter.	Kẹp Catheter dùng khi thay Bộ phận chuyển tiếp (transfer set)	Cái	Nhóm 3	78
352	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng bằng Titanium.	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng, kết nối giữa bộ chuyển tiếp và catheter.	cái	Nhóm 3	78
353	Bộ phận chuyển tiếp (Transfer set).	Bộ chuyển tiếp (Transfer set) kết nối giữa Catheter và túi dịch lọc	Cái	Nhóm 3	143
354	Kẹp xanh.	Kẹp xanh, kẹp túi dịch khi thay dịch thẩm phân phúc mạc.	cái	Nhóm 3	156
355	Lam kính đầu nhám	Kích cỡ: 26mmx76mmx1,1mm. Kính trong suốt, không mờ, không bọt khí, không vết nứt, 1 đầu kính được mài mờ 20-30mm hoặc tương đương	Hộp/ 72 miếng	Nhóm 6	4.056
356	Lam kính	Kích cỡ: 26mmx76mmx1,1mm. Kính trong suốt, không mờ, không bọt khí, không vết nứt, hoặc tương đương	Hộp/72 miếng	Nhóm 6	325
357	Bình làm ấm oxy có nước vô trùng.	Bình nhựa chuẩn y tế chứa sẵn nước tiệt trùng, có nối điều chỉnh lưu lượng khí mà không tạo bọt khí, có van xả áp suất, có chuông báo động.	Bình	Nhóm 3	1.560
358	Ống thông chuẩn đoán mạch vành chất liệu nylon, các cỡ	Ống thông chẩn đoán mạch vành chất liệu nylon, các cỡ	Cái	Nhóm 2	325

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
359	Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ái nước M Coat, chiều dài 150cm các cỡ (hoặc tương đương).	Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ái nước M Coat: Kích cỡ: đường kính 0.025", 0.035", 0.038" cong 3cm, đầu chữ J, đầu thẳng. Dài 150cm. Chất liệu: cấu tạo bởi hợp kim siêu đàn hồi (Nitinol), lớp áo ngoài polyurethane phủ hoạt chất tungsten. Tiêu chuẩn kỹ thuật: đầu tip mềm dẻo, linh hoạt.	Cái	Nhóm 3	195
360	Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ái nước M Coat, chiều dài 260cm các cỡ (hoặc tương đương).	Dây dẫn chụp mạch vành phủ lớp ái nước M Coat: Kích cỡ: đường kính 0.025", 0.035", 0.038" cong 3cm, đầu chữ J, đầu thẳng. Dài 260cm. Chất liệu: cấu tạo bởi hợp kim siêu đàn hồi (Nitinol), lớp áo ngoài polyurethane phủ hoạt chất tungsten. Tiêu chuẩn kỹ thuật: đầu tip mềm dẻo, linh hoạt.	Cái	Nhóm 3	260
361	Ống thông dẫn đường mạch máu ngoại biên đầu thẳng và đối bên các cỡ làm bằng thép không gỉ phủ lớp polymer và PTFE dài 45cm/100cm.	Ống thông dẫn đường mạch máu ngoại biên đầu thẳng và đối bên các cỡ - Công nghệ cường lực chống gãy gấp lòng ống: thân làm bằng chất liệu PTFE, bên ngoài quấn sợi thép không gỉ cường lực, mặt ngoài cùng phủ polymer - Tương thích wire 0.035" - Có loại thẳng và đối bên crossover, Đầu tip có marker cản quang - Có valve cầm máu và stopcock 3 cửa, các cỡ - Kích thước 4F, 5F, 6F dài 45-100 cm.	cái	Nhóm 3	130
362	Kim sinh thiết bán tự động (kèm kim dẫn đường) các cỡ	Kim sinh thiết bán tự động, chiều dài 10-25cm, đường kính 14-20G, chiều dài mô cắt 15mm và 22mm, có kèm kim dẫn đường.	Cái	Nhóm 3	520
363	Catheter Mahurkar (Catheter đường hầm) các cỡ.	Catheter đường hầm các cỡ: Catheter nguyên liệu Carbothane, Guide wire Nitinol đầu J. - Hoặc tương đương.	cái	Nhóm 3	195
364	Kim động mạch đùi 18G, đường kính 1,3mm, dài 70mm.	Kim động mạch đùi. Đường kính 1.3mm, dài 70mm. Dễ dàng đưa Guide Wire đường kính 0.038"/0.97 mm. Được đóng gói riêng lẻ và vô trùng	Cái	Nhóm 3	65
365	Bao vải máy monitor 1 vôi.	Bao vải máy monitor 1 vôi phù hợp với máy Philip MX430, GE P40i	Cái	Không phân nhóm TTBYT	260
366	Bao vải máy monitor 2 vôi.	Bao vải máy monitor 2 vôi phù hợp với máy Philip MX430, GE P40i	Cái	Không phân nhóm TTBYT	260

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
367	Dây đo điện tim của máy điện tim.	Dây cáp điện tim tương thích với monitor Mindray, bao gồm đầu kết nối tương thích, dây cáp nối, Dây cáp mở rộng, và dây cáp ECG.	Cái	Không phân nhóm TTBYT	26
368	Que cấy định lượng Iul	Khuyên cấy nhựa Iul tiết trùng/cái. Tiết trùng	Cái	Nhóm 5	44.460
369	Mạch máu nhân tạo chữ Y các cỡ	Mạch máu nhân tạo chữ Y các cỡ có thể thủy phân chống nhiễm trùng, chống chảy máu, không bị tình trạng thủng tổ ong, bền chặt với kiểu dệt chéo, cài tiến khả năng kiểm soát, giữ lại mủi khâu một cách chắc chắn. Ứng dụng trong việc thay thế động mạch chủ ngực, bụng - chậu.	Cái	Nhóm 3	65
370	Ống thông chẩn đoán loại ái nước các cỡ	Ống thông chẩn đoán các cỡ được phủ lớp polymer ái nước. Chất liệu: cấu tạo bằng vật liệu mềm dẻo, giúp lồng vào trong các mạch máu ngoài ngoèo	Cái	Nhóm 3	52
371	Mạch máu nhân tạo thẳng các cỡ	Mạch máu nhân tạo thẳng các cỡ có thể thủy phân, chống nhiễm trùng, chống chảy máu, không bị tình trạng thủng tổ ong, bền chặt với kiểu dệt chéo, cài tiến khả năng kiểm soát, giữ lại mủi khâu một cách chắc chắn. Ứng dụng trong việc thay thế động mạch chủ ngực - bụng.	Cái	Nhóm 3	26
372	Dây dẫn dùng trong can thiệp 0.014" không mối nối, lõi hợp kim đàn hồi, có lớp ái nước	Dây dẫn dùng trong can thiệp 0.014" không mối nối, lõi hợp kim đàn hồi, có lớp ái nước. Kích cỡ: đường kính 0.014" dài 180 cm Chất liệu: phần lõi đầu xa làm bằng hợp kim Nickel-Titanium, lớp cuộn bên ngoài là Platinum ở đoạn xa, Stainless Steel ở đoạn gần Tiêu chuẩn kỹ thuật: Dây dẫn linh hoạt, bền, dẻo giúp tiếp cận tổn thương dễ dàng.	Cái	Nhóm 3	104
373	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa các số 18G, 20G, 22G, 24G	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa các số 18G, 20G, 22G, 24G: Catheter làm bằng Polyurethane (PU) mềm dẻo, Đầu kim cắt xiên 3 mặt vát, phủ silicone. Thân kim trong suốt để nhìn thấy máu chảy ngược.	Cái	Nhóm 6	214.500
374	Dây máy gây mê co giãn người lớn/ trẻ em.	Loại co giãn dùng một lần, gồm hai đoạn: chiều dài tối đa khi giãn ra là 1.62m và chiều dài tối thiểu là 0,35m, đường kính 22mm. Ngõ kết nối cuối ống: 22mm (Người lớn), 15mm (trẻ em). Ngõ kết nối tới bệnh nhân kiểu chữ U cộng với khớp nối cong 90 độ có cổng Luer và nắp đậy.	Bộ	Nhóm 6	26.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
375	Chai cấy máu hiệu khí người lớn	Chai cấy máu hiệu khí người lớn -Bactec plus aerobic/f 50/pk f/g hoặc tương đương	Chai	Nhóm 1	9.360
376	Stent mạch vành phủ thuốc Biolimus không chứa Polymer các cỡ	Chất liệu stent: thép không gỉ . Thuốc Biolimus A9 được phủ lên bề mặt bên ngoài stent. Không có lớp polymer. Kích thước rút ngắn tối đa: 0.39%. Độ đàn hồi trở lại: 2.46%. Đường kính mắt cáo: 1.68mm. Đường kính stent từ 2,25mm đến 4mm, chiều dài từ 11mm đến 36mm	Cái	Nhóm 3	26
377	Hạt nút mạch tạm thời	Hạt nút mạch tạm thời, có nguồn gốc từ Gelatin, được đóng gói sẵn để dùng trong ống tiêm theo từng kích thước chuẩn, hoặc tương đương	Hộp/10 lọ	Nhóm 6	13
378	Bộ dụng cụ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100S.	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100S.	Bộ	Không phân nhóm TTBYT	3
379	Bộ dụng cụ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100S.	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100S.	Bộ	Không phân nhóm TTBYT	1
380	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ nội soi đường kính 5mm, chiều dài 37cm sử dụng cho máy hàn mạch.	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 5mm, chiều dài 37cm. - Chiều dài ngàm dao hàn mạch 20.3mm. - Chiều dài ngàm dao cắt 18.5 mm. - Hình dạng ngàm dao cong 22o - Ngàm dao phủ lớp nano - coating 	Cái	Nhóm 1	390
381	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở, đường kính 5mm, dài 23 cm LF1923	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính 5mm, chiều dài 23cm. - Chiều dài ngàm dao hàn mạch 20.3mm. - Chiều dài ngàm dao cắt 18.5 mm. - Ngàm dao phủ lớp nano - coating - Hình dạng ngàm dao cong 22o 	Cái	Nhóm 1	65
382	Dao siêu âm 5mm, dài 36cm, kết hợp với dây dao HP054, công nghệ thích ứng mô	Dao mổ siêu âm hàn, cắt mô, mạch máu mổ nội soi với Công nghệ thích ứng mô, đường kính cán 5mm, chiều dài cán 36cm, kết hợp với dây dao Harmonic HP054 và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	Cái	Nhóm 2	2.483
383	Dây dao siêu âm tương thích với dao siêu âm mổ mở	Bộ phận tạo ra xung động siêu âm, kết nối giữa máy GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến) và dao siêu âm harmonic mổ mở - Số lần sử dụng \geq 100 lần - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA		Nhóm 2	117

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
384	Trocar nhựa không dao, đường kính 5 -> 12 mm, dài 100mm, nòng ngoài có rãnh cố định.	Trocar không dao 5-12mm, thân dài 100mm/150mm, ống ngoài có rãnh cố định giúp giảm thiểu việc tuột trocar. Van giữ khí bên gồm 4 màng xếp chồng lên nhau, không cần nắp giảm rò khí, thích hợp với các kích thước khác nhau của dụng cụ (4.7-12.9mm). Có thanh khóa camera. Chiều dài của đầu nối khí dài 0.430 inches.	Cái	Nhóm 2	4.550
385	Ống thông hậu môn (Rectal) các số	Chất liệu polyurethane, không DEHP, đầu ống bo tròn; có dây cân quang dài ≥ 40 cm, đóng gói tiệt trùng từng cái.	Cái	Nhóm 6	6.916
386	Cồn 70 độ	Dung dịch Ethanol 70%, dung dịch dùng ngoài.	Lít	Nhóm 5	13.000
387	Bơm tiêm vô trùng sử dụng một lần 1cc + Kim 26Gx1/2"; 25Gx5/8"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 26Gx1/2", 25Gx5/8" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt	Cái	Nhóm 5	91.000
388	Catheter tĩnh mạch đùi 2 nòng dùng trong lọc máu các cỡ.	Catheter chất liệu polyurethane các cỡ với nắp đậy, mềm dẻo, tương thích sinh học cao, đầu ống mềm ra khi vào trong hệ thống mạch máu, lòng ống được thiết kế tròn, 2 dilator. 1 kim tiêm, 1 dây dẫn đường, 1 dao mổ, 1 ống tiêm, 2 băng vết thương, 2 nắp tiêm, 2 kẹp catheter, 1 khớp nối để khâu cố định, không latex.	Cái	Nhóm 6	325
389	Bộ dụng cụ mở đường mạch máu các cỡ bao gồm sheath có van chống trào máu, dây dẫn đường ái nước (hoặc tương đương)	Bộ dụng cụ mở đường vào động mạch bao gồm sheath có van chống trào máu, dây dẫn đường ái nước dài 45cm. Đường kính 4Fr đến 10Fr, dài 7cm-10cm. Lớp vỏ bằng ETFE. Luồn vào dễ dàng, không bị chùn đầu. Chống xoắn. Không bị rỉ máu, chỗ giao tiếp giữa sheath và dilator nhắn mịn làm giảm tối đa tổn thương.	Cái	Nhóm 3	780
390	Cassette nhựa có nắp	- Cassette có nắp rời hoặc dính liền, nắp có bản lề khóa có thể đảo ngược lại. - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe - Sử dụng cho các mẫu sinh thiết hoặc mẫu thông thường.	Cái	Nhóm 6	130.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
391	Que thử đường huyết + kim lấy máu	Que thử đường huyết + kim lấy máu (Nhà thầu chịu trách nhiệm đặt máy thử đường huyết + dung dịch nội kiểm máy, số lượng máy tối đa 40 máy)	Que	Nhóm 4	130.000
392	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 18 mm	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 18 mm	Tép	Nhóm 5	2.600
393	Bộ dây dẫn máu tuần hoàn cơ thể dùng cho bộ tim phổi nhân tạo các cỡ	Bộ dây dùng cho bộ tim phổi nhân tạo phù hợp với thiết bị hiện có của bệnh viện, chất liệu silicone và nhựa PVC y khoa. được tiệt trùng	Bộ	Nhóm 6	20
394	Băng keo cá nhân (6 cm x 2cm) ±10%	Kích thước (6 cm x 2cm) ±10%. Băng vải co giãn. Gạc: có lơ màng trên cùng bằng Polyethylene không gây dính.	Miếng	Nhóm 6	386.750
395	Bao ni lông đựng ống nội soi lớn	Nguyên liệu : Nhựa dùng trong y tế, Qui cách : Ø150x 2m , tiệt trùng.	Cái	Nhóm 5	78.000
396	Ống nghiệm thủy tinh không nắp 13mmx100mm	Ống nghiệm thủy tinh không nắp 13mmx100mm	Cái	Nhóm 5	26.000
397	Dây garo.	Chất liệu: Thun cotton màu xanh, băng dính 2 đầu, miếng gài bền chắc.	Sợi	Nhóm 5	4.199
398	Bút đánh dấu vết mổ	Bút đánh dấu vết mổ.	Cái	Không phân nhóm TTBYT	195
399	Kim đốt sóng cao tần RFA đơn cực các cỡ tương thích với máy đốt cao tần RFA Cooltip hoặc tương đương	Kim đốt sóng cao tần RFA đơn cực các cỡ tương thích với máy đốt cao tần RFA Cooltip, đầu kim thẳng và nhọn. Thân kim dài 10cm, 14.4cm, 15cm, 20cm và 25cm. Chiều dài đầu điện cực 0.7cm, 1cm, 2cm, và 3cm.	Cái	Nhóm 3	52

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
400	Keo dán mô N - butyl - 2 - cyano acylat ống ≥ 0, 5 ml	Keo dán mô N - butyl - 2 - cyanoacrylat ống ≥ 0, 5 ml	Ống	Nhóm 1	325
401	Hóa chất rửa quả lọc thận nhân tạo.	Hóa chất rửa quả lọc thận nhân tạo thành phần : Hydrogen Peroxide 26,53%, Acetic Acid 7,83%, Peracetic Acid 5.0%	Can/5kg	Nhóm 6	31
402	Dây dẫn can thiệp PT2 Guidewire các loại, các cỡ (hoặc tương đương)	Dây dẫn can thiệp Mạch Vành ái nước, bằng chất liệu Nitinol phủ Polymer. chiều dài 185cm và 300cm.	Cái	Nhóm 3	65
403	Javel	Javel	Lít	Không phân nhóm TTBYT	3.900
404	Ống thông mật loại mềm (T catheter) các số.	Chất liệu cao su tự nhiên Latex, thông dạng chữ T, đầu ống bo tròn dễ luồn.	Cái	Nhóm 6	3.068
405	Bóng giúp thở người lớn (gồm bóng bóp, dây, mask thở, túi khí).	Chất liệu nhựa PVC, gồm 1 bóp bóng + mask + dây nối oxy + túi chứa khí 1.000ml	Cái	Nhóm 6	1.950
406	Vi ống thông can thiệp mạch máu các cỡ, kèm vi dây dẫn đường.	Vi ống thông can thiệp mạch máu kích cỡ 2.4F-2.8F-2.9F (Có 3 loại đầu tip: thẳng, cong 45 độ, cong cổ thiên nga). kèm vi dây dẫn	Cái	Nhóm 3	195
407	Bộ dụng cụ đo huyết động xâm lấn.	Bộ dẫn truyền huyết áp 1 đường Nguyên liệu: PVC y tế, thân thiện môi trường; Đầu cannula hình chữ J: hạn chế tạo bọt khí; 1 Cảm biến nhạy; duy trì tốc độ chậm 2-3ml/giờ, tube màu trắng và màu đỏ phân biệt đường động mạch và tĩnh mạch.	Bộ	Nhóm 4	780
408	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng 7F, chiều dài 20cm, G16/18/18, 20cm, kim dẫn chữ V	Catheter tĩnh mạch trung tâm có Polyhexanide kháng khuẩn, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16/18/18, theo phương pháp Seldinger.	Bộ	Nhóm 6	780
409	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt có mùi.	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt có mùi: Hydrogen Peroxide, Silver. Nồng độ phun 1ml/1m3. Thời gian đợi sau phun: 30 phút.	Chai	Nhóm 3	260
410	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt không mùi.	Dung dịch phun khử khuẩn bề mặt không mùi : Hydrogen Peroxide, Silver. Nồng độ phun 1ml/1m3. Thời gian đợi sau phun: 30 phút.	Chai	Nhóm 3	390

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
411	Gạc MECHE 2cm x 30cm (tiệt trùng)	Thành phần của vải không dệt gồm polyester chiếm khoảng 70% và viscose chiếm khoảng 30%, không mùi, tiệt trùng.	Miếng	Nhóm 5	78.000
412	Ống thông tiểu 3 nhánh (Foley), có bóng các số (18, 20, 22, 24) (LATEX FOLEY CAT. 3WAY F18, F20, F22)	Ống thông tiểu 3 nhánh có bóng hãm 30cc các số (18, 20, 22, 24): Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ Silicone giảm kích ứng, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. Đầu ống dày giúp giảm nguy cơ xẹp khi bơm rửa. Tráng silicone trong lòng ống. Bóng chèn chắc chắn và cân đối. Valve bơm bóng có lò xo đảm bảo độ ổn định cả khi bơm và xả.	Cái	Nhóm 6	780
413	Bộ bơm bóng áp lực cao chất liệu Polycarbonate không kèm dụng cụ nối.	Bộ bơm bóng áp lực cao: - Bơm bóng áp lực cao có đính sẵn dây tubing dài 13 inches - Áp lực 30atm, thể tích 20ml - Vật liệu làm bằng Polycarbonate kèm Van cầm máu, dụng cụ Insertion, torque, khóa 3 ngã.	Bộ	Nhóm 3	260
414	Lọ nhựa đựng mẫu PS 20ml, có nắp, có nhãn. (CHỈ CÓ 50&55 ML)	* Lọ nhựa PS trắng trong, có nắp, có nhãn, dung tích 20ml. * Sử dụng nhựa y tế trung tính, tinh khiết 100% không phản ứng với hóa chất, bệnh phẩm bên trong.	Lọ	Không phân nhóm TTBYT	253.123
415	Bơm tiêm vô trùng insulin sử dụng một lần loại 100UI + kim 30G x1/2"	Bơm tiêm được làm bằng nhựa PP dùng trong y tế, không có chất DEHP. Dung tích 1ml, gắn kim 30Gx1/2" (kim sắc bén, không bị oxi hóa). Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Cái	Nhóm 5	7.800
416	Cồn 90 độ	Dung dịch Ethanol 90%, dung dịch dùng ngoài	Chai/ 1 Lit	Nhóm 5	1.690
417	Test chỉ thị hóa học nhiệt độ cao xác định 3 thông số tiệt khuẩn: nhiệt độ, thời gian, áp suất. 5.1cm x 1.9cm	Test đa thông số kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ. - Kích thước : 5.1cm x 1.9cm - Kiểm tra 3 thông số tiệt khuẩn: nhiệt độ, thời gian, áp suất - Thiết kế nhỏ gọn với bậc giấy và mực khô sẽ tan chảy trong quá trình hấp tiệt trùng. * Paper >92% * Salicylamide <8%	Cái	Nhóm 3	390.000
418	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số (3/0), dài 70cm, 2 kim tròn 26mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + Trimethylene) số (3/0), dài 70cm, 2 kim tròn 26mm, 1/2 vòng tròn phủ silicone (hoặc tương đương).	TÉP	Nhóm 3	2.327

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
419	Tube Centrifuge 15 ml	Nhựa PP y tế, trung tính không phản ứng với hóa chất. Có vạch thể tích 15ml, đáy nhọn, nắp vặn.	TUBE	Nhóm 6	14.560
420	Lọc HEPA	Ống thông chẩn đoán mạch vành đa chức năng các cỡ: - Chất liệu Nylon Pebax giúp bề mặt dụng cụ nhẵn, trơn, bền ở nhiệt độ cơ thể, chống gãy gập tốt, thành ống mỏng. Có đường viền bền (thép không gỉ) giúp thân ống thông giữ được hình dạng tốt, dễ lái. - Tương thích với guide wire 0.035"/0.038" - Chịu áp lực 1200 PSI.	Cái	Không áp dụng	390
421	Ống nghiệm nhựa PS có nắp màu trắng	Kích thước 13 x 75mm . Nhựa PS trắng trong, nắp ấn trong màu trắng, dung tích tối đa 6ml ± 0,1ml Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.	Ống	Nhóm 5	390
422	Lamelle 22mm x 50mm	Chất liệu: thủy tinh chất lượng cao nhất; Không bị bọt bóng khi dán; Kích thước 22mm x 50mm. hoặc tương đương	Hộp /1000 miếng	Nhóm 3	78
423	Giấy điện tim 112mm x 20m	Kích cỡ: 112mm x 20m, làm từ bột giấy, đường kẻ rõ nét, lõi tròn bằng nhựa cứng.	Cuộn	Nhóm 6	1.326
424	Bóng gây mê các cỡ	Chất liệu: bằng cao su. Sử dụng cho một bệnh nhân tránh nguy cơ lây nhiễm chéo.	Cái	Nhóm 6	4.290
425	Lưới thoát vị bẹn Polyester đơn sợi (15x10)cm ±10%, đặt bên phải/trái	Lưới đặt thoát vị, chất liệu Polyester, đơn sợi, có các gai tự cố định bằng chất liệu polylactic acid, tự tan sau 18 tháng. Kích thước lưới (15x10)cm ±10%, đặt bên trái/phải.	Miếng	Nhóm 1	130
426	Bộ dây dẫn dùng cho máy K924 (hoặc tương đương).	Túi nuôi ăn theo máy K924 chất liệu polyethylen trong suốt không thấm nước, không chứa DEHP, tương thích với máy cho ăn K924.	Cái	Nhóm 3	390

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
427	Dây cáp laser đường kính 230 μ m, 365 μ m, 600 μ m có thể sử dụng nhiều lần tương thích với máy Tán sỏi laser Auriga (hoặc tương đương).	Dây cáp laser đường kính 230 μ m, 365 μ m, 600 μ m có thể sử dụng nhiều lần tương thích với máy Tán sỏi laser Auriga: + Đầu dây laser hình tròn, tron, có thể điều hướng 270 độ. Thông số laser: Đường kính dây laser: 230 μ m, 365 μ m, 600 μ m, loại sử dụng được nhiều lần. + Loại laser: Holmium laser. + Bước sóng tia laser: 2.1 μ m + Lưu trữ dữ liệu: Số lần phát xung, năng lượng, tần số và loại laser + Năng lượng xung: 200 – 4,200mJ + Thời gian xung: 100 – 800 μ s Tần số xung: 5 – 25Hz Tia sáng dẫn đường: 532nm, <1mW, điều chỉnh được.	Cái	Nhóm 3	65
428	Mảnh ghép Polypropylene 6 nhánh dùng trong niệu khoa	Mảnh ghép 6 nhánh dùng trong niệu khoa: Chất liệu Polypropylene.	Miếng	Nhóm 3	52
429	Bộ bơm tiêm thuốc cân từ 2 nòng 65/115 dùng cho máy Medrad Spectris Solaris EP.	-Ống bơm thuốc cân từ 2 nòng dùng cho máy Medrad Spectris Solaris EP. Chịu áp lực cao 350psi, luer lock. Nạp thuốc bằng spike. Chất liệu Polyethylene Terephthalate an toàn, không DEHP Bộ đóng gói gồm 1 bơm tiêm cân từ 65ml đường kính trong 2,7cm, 1 bơm tiêm nước muối 115ml đường kính trong 3,6cm, 2 spike, 1 dây nối chữ T chống xoắn dài 150cm, luer lock Đồng bộ với máy Medrad Spectris Solaris EP, có dấu chỉ phát hiện nhanh ống bơm đã được nạp thuốc. Tiết khuẩn. - Hoặc tương đương.	Bộ	Nhóm 3	390
430	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 10mm 3/8 vòng tròn.	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene số 6/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu tròn, dài 10mm 3/8 vòng tròn.	Tép	Nhóm 5	780
431	Rọ lấy sỏi niệu loại xoắn ốc số 3 có 4 sợi, dài 70-120cm	Rọ làm bằng titanium, cỡ 3Fr, dài 70, 90, 120 cm, 4 dây hình xoắn ốc Helical, chất liệu Nitinol, tay cầm sử dụng 3 ngón tay có thể tháo rời ra và tái sử dụng lại được.	Cái	Nhóm 3	3.068
432	Dây dẫn đường mềm Titan phủ Hydrophilic, đầu thẳng, cỡ 0,035", dài 150 cm	Lõi nitinol siêu đàn hồi kháng xoắn. Phủ hydrophilic trên hết chiều dài đầu tip linh hoạt dài 3cm để hạn chế tối thiểu nguy cơ chảy máu và phù nề, nghẽn. Đường kính 0.035".Chiều dài 150cm.	Cái	Nhóm 3	3.900

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
433	Ống thông niệu quản có lỗ các số	Ống thông niệu quản đầu thẳng, có lỗ, dài 70 cm, các cỡ số 6 Fr, số 7 Fr	Cái	Nhóm 3	2.600
434	Ống thông JJ cho các số	Dùng để dẫn nước tiểu từ thận xuống bàng quang và sử dụng trong một trường hợp khác liên quan đến niệu quản, lưu 03 tháng. Các cỡ từ 5Fr đến 8Fr, dài 26cm	Cái	Nhóm 3	19.500
435	Bộ mở bàng quang qua da các cỡ	Bộ mở bàng quang ra da bao gồm: dao rạch; troca bằng nhựa; kim đâm và ống foley silicone có sợi cản quang, không có đầu tip, 2 nhánh các size 12-18 Fr. Trocar với đầu đâm sắc bén để thao tác, vỏ nhựa an toàn và được tháo rời bằng phương pháp lột vỏ.	Bộ	Nhóm 4	455
436	Stent nhựa đường mật có điểm cản quang cong 2 đầu hoặc cong chính tâm các cỡ dùng trong nội soi	Stent nhựa đường mật có điểm cản quang cong 2 đầu hoặc cong chính tâm các cỡ dùng trong nội soi Chiều dài 3cm - 15cm Đường kính 7Fr, 8.5Fr, 10Fr, 11.5Fr Chất liệu PE, PTFE (teflon)	Cái	Nhóm 3	130
437	Stent nhựa đường mật, tụy có điểm cản quang loại thẳng các cỡ dùng trong nội soi	Stent nhựa đường mật, tụy loại thẳng các cỡ, đường kính 5.0FR đến 11.5 FR, Chiều dài từ 3cm đến 15cm Chất liệu PE, PTFE, cong chính tâm hoặc cong góc	Cái	Nhóm 3	130
438	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate.	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 86.8 - 92mg, đường kính 2,5cm. Phóng thích Chlorhexidine trong vòng 7 ngày, thấm hút dịch gấp 8 lần trọng lượng của miếng.	Miếng	Nhóm 3	1.755
439	Băng hóa chất Sterrad 100NX.	- Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Sterrad, băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 5,4ml H2O2 58%. - Hoặc tương đương.	Hộp/2 băng	Nhóm 1	650
440	Băng keo có chỉ thị hóa học tương thích máy Sterrad.	- Băng keo có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển màu sau khi test, tương thích máy Sterrad. - Hoặc tương đương.	Hộp/ 6 cuộn	Nhóm 3	364

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
441	Giấy in nhiệt dùng cho máy tiệt khuẩn Sterrad 100NX ALLCLEAR.	- Giấy in nhiệt dùng in kết quả tiệt trùng máy Sterrad 100NX. - Hoặc tương đương.	Cuộn	Không phân nhóm TTBYT	39
442	Giấy in 2 lớp dùng cho máy Sterrad 100S hoặc tương đương.	Giấy in 2 lớp dùng cho máy Sterrad 100S	Cuộn	Không phân nhóm TTBYT	39
443	Băng hóa chất Sterrad 100S.	- Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Sterrad, băng gồm 10 cell mỗi cell chứa 1,8ml H2O2 58%. - Hoặc tương đương.	Hộp/5 băng	Nhóm 1	312
444	Test chỉ thị hóa học nhiệt độ thấp tương thích máy STERRAD.	- Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển màu sau khi test, tương thích máy STERRAD. - Hoặc tương đương.	Hộp/ 1000 que	Nhóm 3	156
445	Keo dán da 2-octyl cyanoacrylate dùng ngoài cơ thể.	Keo dán da 2-octyl cyanoacrylate, dùng ngoài cơ thể. Ống 0,5ml.	Ống 0,5ml	Nhóm 1	156
446	Test chỉ thị sinh học tương thích máy Sterrad.	Ống chỉ thị sinh học có chứa bào tử khô đã bất hoạt dùng để kiểm chứng chất lượng tiệt khuẩn sau khi hấp tiệt trùng. Thời gian đọc kết quả ≤ 3 h.	Ống	Nhóm 3	1.560
447	Ống thông JJ cho các cỡ loại 5Fr đến 8Fr. Lưu 12 tháng	Dùng để dẫn nước tiểu từ thận xuống bàng quang và sử dụng trong một trường hợp khác liên quan đến niệu quản, Ống thông phủ carbon, Một bộ ống thông bao gồm ống thông và bộ trợ đẩy, có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài. Các cỡ từ 6Fr đến 8Fr, dài 26cm. Thời gian đặt lên từ 6 tháng tới 12 tháng.	Cái	Nhóm 3	975
448	Dây dẫn đường cứng, phủ PTFE, đầu thẳng, đường kính 0.035", dài 150 cm.	Dây dẫn đường cứng chất liệu nitinol đường kính 0.035" dài 120-150 cm phủ teflon PTPE đầu thẳng.	Cái	Nhóm 3	3.900
449	Rọ lấy sỏi nội soi ống mềm 2.4Fr, 4 sợi, dài 120 cm	Được làm bằng vật liệu Nitinol, Tay cầm nhựa dạng tay kéo, có thể tháo rời được. Cỡ 2.4Fr, rọ có 4 sợi, dài 120 cm. Loại được tiệt trùng sẵn và sử dụng 1 lần.	Cái	Nhóm 3	20
450	Bộ đặt stent nhựa đường mật có 3 điểm cân quang các cỡ	Bộ đặt stent nhựa đường mật các cỡ, có điểm cân quang, và ngã bơm cân quang. Chiều dài ≥ 220 cm.	Bộ	Nhóm 3	130

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
451	Kim sinh thiết siêu âm FNB, FNA dùng cho lấy sinh thiết u trong nội soi siêu âm 22G.	Kim sinh thiết lấy mô FNB, FNA dùng cho lấy sinh thiết u trong nội soi siêu âm bao gồm: - Kim đầu vát core trap, đuôi kim cắt chéo - Tay cầm Ergonomic, vòng điều chỉnh chiều dài kim - Stylet recoil tự uổng cong khi rút khỏi kim, ống hút áp lực âm, tương thích với tất cả các ống nội soi siêu âm. - Thân kim dạng vòng xoắn - Chiều dài kim tự điều chỉnh 0-8cm, đường kính kim 22G, kênh làm việc 2, 2.4 và 3,7mm	Cái	Nhóm 3	39
452	Chi phẫu thuật Stratafix tan tổng hợp đơn sợi PGA-PCL, dạng không thắt nút có 2 hàng neo xoắn đối xứng ngược chiều nhau, các neo cách nhau 1mm. Cỡ chỉ số 3/0 không màu dài 16x16 cm, 2 kim-1 dài 17mm 3/8 vòng tròn hoặc tương đương	Chi phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi PGA-PCL (Polyglycolic Acid-Polycaprolactone), dạng không thắt nút có 2 hàng neo xoắn đối xứng ngược chiều nhau, các neo cách nhau 1mm. Cỡ chỉ số 3/0 không màu dài 16x16 cm, 2 kim-1 dài 17mm 3/8 vòng tròn hoặc tương đương	Sợi	Nhóm 3	13
453	Chi phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn, các neo cách nhau 1mm. Cỡ chỉ số 2/0 dài 30 cm, 1 đầu vòng tự khóa linh hoạt - 1 kim tròn đầu tròn CT-1 dài 36mm 1/2 vòng tròn (hoặc tương đương)	Chi phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn, các neo cách nhau 1mm. Cỡ chỉ số 2/0 dài 30 cm, 1 đầu vòng tự khóa linh hoạt - 1 kim tròn đầu tròn CT-1 dài 36mm 1/2 vòng tròn hoặc tương đương	Sợi	Nhóm 3	65
454	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100NX ALLCLEAR.	- Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 12 tháng cho máy Sterrad 100NX ALLCLEAR. - Hoặc tương đương.	Bộ	Không phân nhóm TTBYT	1
455	Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100NX ALLCLEAR.	- Bộ bảo dưỡng định kỳ mỗi 6 tháng cho máy Sterrad 100NX ALLCLEAR. - Hoặc tương đương.	Bộ	Không phân nhóm TTBYT	3
456	Chi tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 3/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu tròn Taper Point Plus RB-1 dài 17 mm 1/2 vòng tròn.	- Chi tan tổng hợp đơn sợi PDS II số 3/0 dài 70cm, 1 kim tròn đầu tròn Taper Point Plus RB-1 dài 17 mm 1/2 vòng tròn. - Hoặc tương đương.	Tép	Nhóm 2	13.676
457	Kẹp giữ cố định OPTIC APTIMAX 5X5X5mm.	- Kẹp giữ cố định OPTIC APTIMAX 5X5X5mm. - Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 3	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
458	Khay đựng dụng cụ (600 x 200 x 50)mm ±10% .	Khay đựng dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước (600 x 200 x 50)mm ±10%, 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán H ₂ O ₂ , tương thích với máy plasma và hơi nước.	Cái	Nhóm 3	26
459	Tấm lót khay silicone (584 x 191)mm ±10%.	Tấm lót khay bảo vệ dụng cụ kích thước (584 x 191)mm ±10%, chống gãy, va chạm dụng cụ.	Cái	Nhóm 3	33
460	Ống thông tiểu Silicone tiệt trùng 3 nhánh	Ống thông tiểu Foley 3 nhánh, chất liệu 100% silicone, có bóng các số (12Fr-26Fr).	Cái	Nhóm 4	2.600
461	Giá đỡ vừa tán vừa hút dùng trong phẫu thuật Ống soi mềm	Kích thước: các cỡ - Thiết kế đặc biệt có khả năng hút sỏi trong quá trình tán sỏi nội soi với ưu điểm: + Giảm áp lực thận + Ngăn chặn việc sót sỏi + Trường nhìn được cải thiện, cải thiện tầm quan sát + Giảm sử dụng các vật tư khác	Cái	Nhóm 4	65
462	Ống soi mềm niệu quản - bể thận sử dụng 01 lần	Ống soi mềm niệu quản thận sử dụng một lần. Kênh làm việc : 3.6Fr. Chiều dài làm việc: 650mm. Trường nhìn 90 độ	Cái	Nhóm 2	65
463	Bộ Nong Lấy Sỏi qua Da sử dụng 01 lần	* Dùng để tạo đường hầm trong phẫu thuật lấy sỏi qua da, giảm áp lực bể thận * Bộ gồm: . 01 cái Giá đỡ vừa tán vừa hút, kích cỡ: 18Fr x 13cm . Các que nong, kích thước từ: 8Fr - 18Fr . 01 cái Kim chọc dò, kích thước: 18G x 23cm . 01 cái Guide wire PTFE, kích thước: 0.032" x 80cm, J Tip . Ống thông 02 ngã silicon Fr14x5ml	Bộ	Nhóm 4	2.600
464	Dây dẫn hướng kim loại nong thực quản các cỡ.	Dây dẫn hướng kim loại nong thực quản Gilhard sử dụng nhiều lần chất liệu thép không gỉ, dài 200cm; 250cm; 360cm, đầu linh hoạt dạng coil	Cái	Nhóm 3	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
465	Thanh chặn cố định Optic không lỗ.	Kẹp giữ cố định Optic nội soi trong khay để tiệt khuẩn.	Cái	Nhóm 3	13
466	Tấm lót khay silicone (540 x 250) mm ±10%.	Tấm lót khay silicone (540 x 250) mm ±10%, chống gãy, va chạm dụng cụ.	Cái	Nhóm 3	7
467	Bóng nong đường mật các cỡ.	Bóng nong đường mật vật liệu tổng hợp siêu chắc. Tương thích guidewire .035inch, kênh ống soi 3.2mm. Chiều dài 190cm. Có nhiều đường kính: 4mm-10mm. Chiều dài bóng: 4cm. Áp lực đỉnh 160psi hoặc 11atm	Cái	Nhóm 3	7
468	Stent kim loại đường mật các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Stent chất liệu Nitinol siêu đàn hồi - 2 đầu loe nhẹ chống đi lệch stent - 3 điểm đánh dấu cân quang tốt, quan sát dễ dàng - Bọc màng silicon bán phần - không bọc phần loe của stent - Thiết kế vỏ ngoài của bộ đặt stent bằng các sợi đan chéo giúp chống gập stent và bung stent nhẹ nhàng - Có khả năng thu stent lại (khi stent chưa bung hoàn toàn), giúp hỗ trợ chọn vị trí đặt stent chính xác - Đường kính stent có 2 kích thước: 8.0mm và 10.0 mm - Chiều dài stent có 4 kích thước: 40cm; 60cm; 80cm; 10 cm - Chiều dài bộ đặt stent: 175cm - Đường kính bộ đặt stent: 9Fr 	cái	Nhóm 3	39
469	Bóng nong tâm vị các cỡ.	Bóng nong tâm vị các cỡ. Tương thích guidewire .035 inch. Đường kính catheter 4.7mm, chiều dài 100cm.	Cái	Nhóm 3	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
470	Stent kim loại thực quản các cỡ.	<ul style="list-style-type: none"> - Stent chất liệu Nitinol siêu đàn hồi, lực bung radial tối ưu - 2 đầu loe chống di lệch stent, thiết kế đặc biệt giảm sang chấn - Phủ màng silicon toàn bộ stent - Thiết kế vòng neo 02 chiều đặc biệt chống di lệch stent tối ưu, có thể chống di lệch theo cả 2 hướng - Thiết kế van chống trào ngược đặc biệt, chống trào ngược dịch dạ dày - 3 điểm đánh dấu cân quang tốt, quan sát dễ dàng - Thiết kế vỏ đầu bộ đặc dạng 2 nửa olive giúp thu hồi bộ đặt dễ dàng sau khi đặt stent, không bị vướng vào stent - Vòng thu hồi stent bằng thép không rỉ y tế, đảm bảo thu hồi stent dễ dàng sau thời gian dài - Đường kính stent: 20mm - Đường kính 2 đầu loe của stent: 25mm - Chiều dài stent có 4 kích thước: 85cm; 110cm; 130cm; 150 cm - Đường kính bộ đặt stent: 18Fr/28Fr 	Cái	Nhóm 2	26
471	Kim chọc hút siêu âm các cỡ.	<p>Kim chọc hút siêu âm các cỡ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim đầu vát core trap, đuôi kim cắt chéo - Tay cầm Ergonomic, vòng điều chỉnh chiều dài kim - Stylet recoil tự uốn cong khi rút khỏi kim, ống hút áp lực âm, tương thích với tất cả các ống nội soi siêu âm. - Thân kim dạng vòng xoắn - Chiều dài kim tự điều chỉnh 0-8cm, đường kính kim các cỡ, kênh làm việc 2, 2.4 và 3,7mm. 	Cái	Nhóm 3	13
472	Sợi truyền quang dùng trong tán sỏi tiết niệu (Đường kính 500 µm, 550 µm, 800 µm)	Dùng trong tán sỏi tiết niệu. Kích thước các cỡ. Dài: ≥3m. Truyền quang tốt, dễ sử dụng.	Sợi	Nhóm 6	91
473	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động, thiết kế hình cánh bướm, các cỡ.	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động người lớn các cỡ, thiết kế hình cánh bướm, dễ sử dụng và thao tác.	Cái	Nhóm 4	650
474	Bóng nong thực quản, đại tràng các cỡ.	Bóng nong thực quản, đại tràng, đa chức năng 3 đường kính từ 6-7-8mm đến 18-19-20mm. Có đánh dấu cân quang, tương thích guidewire .035inch. Chiều dài 230cm. Đường kính 7Fr. Chiều dài bóng 55mm	Cái	Nhóm 3	7
475	Bộ dây lọc máu liên tục cho máy Omni	Bộ dây lọc máu và màng lọc máu liên tục diện tích 1.6m2 dùng cho máy Omni	Bộ	Nhóm 3	780

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
476	Dây truyền dịch 20 giọt/ml	Chất liệu: Dây dẫn được làm bằng nhựa PVC nguyên sinh chiều dài ≥ 1.5 mét, Bộ điều khiển chính giọt và kim xuyên qua chai được làm từ nhựa ABS, không DEHP, Gắn kim các loại . Bầu nhỏ giọt có màng lọc dịch và van khí có màng lọc khí, thể tích $\geq 8,5$ ml. Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng, không có độc tố và chất gây sốt.	Sợi	Nhóm 5	526.443
477	Giá đỡ ống soi mềm các cỡ 9Fr, 10Fr, 11Fr, 12Fr dài 45cm	- Được hỗ trợ để thiết lập đường dẫn trong phẫu thuật nội soi tiết niệu. - Chiều dài: 20 - 55cm. - Kích thước: Các cỡ 10Fr - 14Fr.	Bộ	Nhóm 3	26
478	Dây nối kẹp Bipolar dùng 1 lần	Dây nối kẹp lưỡng cực loại dùng 1 lần E0509 hoặc tương đương.	Sợi	Nhóm 4	39
479	Bộ bơm bóng đường mật Quantum (hoặc tương đương).	Bộ bơm bóng đường mật thể tích 20cc, độ đo chính xác 5atm hoặc 7psi, tay cầm có khóa, xả nhanh	Cái	Nhóm 3	7
480	Bộ dụng cụ và thùng toàn thành tiêu hóa	Bộ dụng cụ và thùng toàn thành tiêu hóa OTSC 3 loại clip dạng t, a và gc 3 kích thước đầu nối: 11, 12, 14 2 kích thước chiều sâu 3mm, 6mm Bao gồm tay bắn clip và cáp chụp ống soi.	Bộ	Nhóm 3	13
481	Bộ nong savary cho đại tràng, thực quản, dạ dày các cỡ hoặc tương đương.	Bộ nong savary cho thực quản các cỡ. Tương thích dây dẫn hướng kim loại nong thực quản sử dụng nhiều lần.	Bộ	Nhóm 3	1
482	Catheter Ống đo áp lực bàng quang 3 đường 9Fr dùng cho máy đo niệu động học.	Catheter 3 đường dùng trong máy đo niệu động học Đường kính ống 9Fr Nguyên liệu Pebax.	Cái	Nhóm 3	7
483	Catheter Ống đo áp lực bàng quang 3 đường 7Fr dùng cho máy đo niệu động học.	Catheter 3 đường dùng trong máy đo niệu động học Đường kính ống 7Fr Nguyên liệu PVC hoặc Polyurethane.	Cái	Nhóm 3	7
484	Cáp giao diện kênh 1.	Chiều dài 10ft sử dụng cho máy tập sàn chậu.	Cái	Nhóm 3	3
485	Cáp giao diện kênh 2.	Chiều dài 10ft sử dụng cho máy tập sàn chậu.	Cái	Nhóm 3	3

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
486	Bộ bình ống dẫn lưu Silicone dùng trong phẫu thuật các loại 100ml; 200ml; 400ml	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng phủ Prime-S được làm từ chất nền polymer tráng ion bạc kháng khuẩn an toàn, dùng để tiêu diệt hoặc ức chế sự phát triển của vi khuẩn, 7Fr x 15cm/20cm, kích cỡ nòng G16/18/18.	CÁI	Nhóm 6	3.354
487	Kẹp giữ mô cho vá thủng thành tiêu hóa.	Kẹp giữ mô cho vá thủng thành tiêu hóa. Chiều dài ≥ 165 cm. Dùng kẹp giữ mô tương thích bộ dụng cụ khâu thủng thành tiêu hóa OTSC hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 3	4
488	Bộ dụng cụ cắt ung thư sớm xuyên thành nội soi tiêu hóa.	Bộ dụng cụ cắt ung thư sớm xuyên thành nội soi tiêu hóa FTRD Đường kính cáp: 21mm Chiều sâu cáp: 23mm Bao gồm: kẹp giữ mô, bút đánh dấu, ngoài khâu thủng, thông lọng cắt ung thư sớm	Bộ	Nhóm 3	13
489	Dao chọc mở đường dẫn lưu nang giả tụy, dao kim, vòng tản nhiệt đặt 2 stent cùng lúc.	Ống thông mở đường dẫn lưu nang giả tụy đầu kim, vòng tản nhiệt đặt 2 stent cùng lúc bao gồm: - Catheter đầu tiên 5 Fr mở đường bằng đầu kim đốt điện có đánh dấu cân quang - Tích hợp vòng tản nhiệt đốt điện dẫn đường catheter 10Fr đặt 2 stent cùng lúc. - Đường kính ngoài 10Fr, Đường kính trong 5Fr, Chiều dài ngoài 165cm, chiều dài trong 190cm, Tương thích kênh ống soi 3,7mm.	Cái	Nhóm 3	7
490	Dây dẫn đường (guide wire) đầu tròn dẫn lưu nang giả tụy, đặt 2 stent cùng lúc, tự mở đường thông nhú oddi.	Dây dẫn đường (guide wire) đầu tròn dẫn lưu nang giả tụy, đặt 2 stent cùng lúc, tự mở đường thông nhú oddi. - Đầu dây dẫn tròn màu vàng tự tìm đường thông nhú hẹp Oddi - Đi được 2 dây dẫn cùng lúc, dẫn đường 2 stent đồng thời, lõi nitinol giữ hình dạng. - Chiều dài 480cm, đường kính .035 inch, loop tip 2x4mm, có cân quang	Cái	Nhóm 3	7

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
491	Kim chọc hút nang giả tụy Procore trong nội soi siêu âm	Kim chọc hút nang giả tụy dùng cho chọc u, nang trong nội soi siêu âm bao gồm: - Dùng để chọc hút dịch nang giả tụy, giải áp áp xe nang giả tụy. - Kim đầu vát, đuôi kim cắt chéo lấy mô tốt - Tay cầm Ergonomic, vòng điều chỉnh chiều dài kim - Stylet recoil tự uốn cong khi rút khỏi kim, ống hút áp lực âm, bề mặt chấm hiển thị hình ảnh tốt, tương thích với tất cả các ống nội soi siêu âm. - Thân kim dạng vòng xoắn giảm ma sát, mềm mại. - Chiều dài kim tự điều chỉnh 0-8cm, đường kính kim 25-22-20-19 G, kênh làm việc 2, 2.4 và 3,7mm	CÁI	Nhóm 3	13
492	Ống thông mũi mật đầu cong và các phụ kiện để đặt các cỡ.	Dùng dẫn lưu đường mật qua ngã mũi, đường kính các cỡ, đầu cong, đầu thẳng, có điểm cân quang Tương thích dây dẫn .025 ; .035. Kết nối luer lock	Bộ	Nhóm 3	780
493	Khay đựng dụng cụ (600x330x100)mm ±10%.	Khay đựng dụng cụ tiệt khuẩn nhiệt độ thấp kích thước (600x330x100)mm ±10%, 2 bề mặt có các lỗ giúp khuếch tán H2O2, tương thích với máy plasma và hơi nước.	Cái	Nhóm 1	7
494	Bộ nong thận tạo đường hầm các cỡ.	Bộ nong thận tạo đường hầm các cỡ - Làm bằng vật liệu cân tia X - Đầu kết nối leuer lock - Dễ dàng rút bỏ nòng trong cửa vỏ nong, - Cây nong dài ≥18cm - Tương thích với dây dẫn tối đa 0.038" - Loại được tiệt trùng sẵn và sử dụng 1 lần.	Bộ	Nhóm 3	195
495	Công dụng cụ 2 kênh đối xứng.	Công dụng cụ 2 kênh đối xứng, với hệ thống chặn nước và khoá lắp nhanh.	Cái	Nhóm 3	20
496	Dây cáp quang học.	Dây cáp quang học, đường kính 4,8mm, chiều dài 250cm, với đầu nối thẳng.	Dây	Nhóm 3	90

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
497	Dụng cụ phẫu tích đốt.	Dụng cụ phẫu tích đốt, đầu hình móc L, cỡ 5mm, chiều dài 36cm, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực.	Cái	Nhóm 3	20
498	Kẹp phẫu tích lấy bệnh phẩm.	Kẹp phẫu tích (lấy bệnh phẩm), cỡ 10 mm, dài 36 cm, 2 x 3 răng, hàm mở 01 bên, gồm: - Tay cầm kim loại có khóa - Ống vỏ ngoài cách điện - Ruột kẹp phẫu tích	Bộ	Nhóm 3	30
499	Nắp đậy trocar (bằng silicone), cỡ 11mm.	Nắp đậy trocar (bằng silicone), cỡ 11mm	Cái	Nhóm 3	100
500	Ống vỏ ngoài (kim loại trơn), cỡ 6mm.	Vỏ ngoài trocar cỡ 6mm, dài 10,5cm, có cổng bơm khí.	Cái	Nhóm 3	2
501	Ống vỏ ngoài cách điện 5mm, dài 36cm.	Ống vỏ ngoài cách điện, có đầu nối khoá LUER để vệ sinh, cỡ 5mm, dài 36 cm.	Cái	Nhóm 3	200
502	Ống vỏ ngoài trocar (kim loại trơn), cỡ 11mm.	Vỏ ngoài trocar cỡ 11mm, dài 10,5cm, có cổng bơm khí.	Cái	Nhóm 3	2

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
503	Ruột kéo phẫu tích cong, hàm mở 2 bên.	Ruột kéo phẫu tích cong, hàm mở 2 bên, chiều dài hàm 20 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm.	Cái	Nhóm 3	30
504	Ruột kẹp phẫu tích ruột, không san chấn, hàm mở một bên.	Ruột kẹp phẫu tích (loại clamp ruột), hàm phẳng rãnh ngang không san chấn, hàm mở một bên, hàm có cửa sổ, chiều dài hàm 26 mm, cỡ 5mm, chiều dài 36cm.	Cái	Nhóm 3	20
505	Tay cầm nhựa có khóa, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực.	Tay cầm nhựa có khóa, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực (đùng với ống vỏ ngoài cách điện cỡ 5mm)	Cái	Nhóm 3	100
506	Dầu tra dụng cụ không silicone.	Dầu tra dụng cụ không silicone, loại 50ml (Chất bôi trơn để làm tăng tuổi thọ dụng cụ và hỗ trợ dụng cụ hoạt động tốt hơn)	Cái	Không phân nhóm TTYT	20
507	Chất vệ sinh bề mặt dây cáp quang học của ống soi	Chất làm sạch cho đầu xa, đầu gắn và bề mặt dây cáp quang học của ống soi, loại 5 gram. (Chất làm sạch bề mặt dụng cụ nhằm sử dụng an toàn hơn cho bệnh nhân)	Cái	Không phân nhóm TTYT	20
508	Chất bôi trơn đặc biệt cho khóa nước	Chất bôi trơn đặc biệt cho khóa nước	Cái	Không phân nhóm TTYT	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
509	Ống soi niệu quản – bể thận	Ống soi niệu quản – bể thận - Đường kính đầu xa 8 Fr - Đường kính ngoài ống soi tăng dần 9.5 Fr – 12 Fr - Đường kính kênh trung tâm : 6.0 Fr, dùng với các dụng cụ có đường kính 5.0 Fr - Góc soi : 6 độ - Chiều dài : 43 cm	Cái	Nhóm 3	12
510	Ống soi mềm bàng quang niệu đạo	Ống soi mềm bàng quang niệu đạo : - Hướng soi: 0 độ - Góc soi : 110 độ - Chiều dài làm việc : 37 cm - Kênh dụng cụ : 7 Fr - Đường kính thân ống soi: 15.5Fr - Hoạt động đầu xa : 02 hướng • Lên : 210 độ • Xuống: 140 độ	Cái	Nhóm 3	8
511	Van giảm khẩu kính từ 11/5 mm.	Van giảm khẩu kính từ 11/5 mm.	Cái	Nhóm 3	20
512	Ống vỏ ngoài cách điện, cỡ 10mm, dài 36cm	Ống vỏ ngoài cách điện, có đầu nối khoá LUER để vệ sinh, cỡ 10mm, dài 36cm.	Cái	Nhóm 3	10
513	Bộ dây tưới rửa, kiểm soát áp lực.	Bộ dây tưới rửa, kiểm soát áp lực, dùng 01 lần, (10 cái/bao) tương thích với máy bơm tưới rửa- hút Endomat Select	Cái	Nhóm 3	1.000
514	Cầu nối ống soi quang học với 1 kênh dụng cụ có khóa	Cầu nối ống soi quang học với 1 kênh dụng cụ có khóa.	Cái	Nhóm 3	2

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
515	Đầu dò tán sỏi bằng siêu âm cỡ 1.5 mm, dài 37 cm	Đầu dò tán sỏi bằng siêu âm, cỡ 1.5 mm, dài 37 cm, với kênh hút đầu xa không dao động được.	Cái	Nhóm 3	50
516	Đầu dò tán sỏi bằng siêu âm cỡ 3.5 mm, dài 30 cm	Đầu dò tán sỏi bằng siêu âm, cỡ 3.5 mm, dài 30 cm, có kênh hút và đầu xa dao động được.	Cái	Nhóm 3	20
517	Kẹp phẫu tích gấp dị vật (sonde JJ), loại dẻo, hàm mở 02 bên, cỡ 9Fr, chiều dài 40cm	Kẹp phẫu tích gấp dị vật (sonde JJ), loại dẻo, hàm mở 02 bên, cỡ 9Fr, chiều dài 40cm	Cái	Nhóm 3	1
518	Nắp đậy (hình quả tạ), đường kính 0.8mm.	Nắp đậy (hình quả tạ), đường kính 0.8mm.	Cái	Nhóm 3	270
519	Ống dẫn đường LASER, đường kính trong 1,5mm, dùng với tay cắt LASER.	Ống dẫn đường LASER, đường kính trong 1,5mm, dùng với tay cắt LASER.	Cái	Nhóm 3	3
520	Tay cắt LASER, sử dụng với ống vỏ ngoài, dùng với ống dẫn đường LASER.	Tay cắt LASER, sử dụng với đầu dò LASER, dùng với ống dẫn đường.	Cái	Nhóm 3	4

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
521	Kẹp gấp sỏi niệu quản, cỡ 5,0 Fr, dài 60cm	Kẹp gấp sỏi niệu quản, loại dẻo, hàm mở 2 bên, cỡ 5.0 Fr, dài 60cm.	Cái	Nhóm 3	20
522	Ống bơm hút dịch.	Ống bơm hút dịch, với khóa nước 2 chiều, đầu xa có nhiều lỗ bên, cỡ 5mm, chiều dài 36 cm.	Cái	Nhóm 3	30
523	Ống soi quang học soi nghiêng 30° dùng cho ổ bụng.	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ: - Đường kính 10mm, chiều dài 31cm. - Góc soi nghiêng 30 độ. - Thị trường mở rộng. - Dây quang học truyền ánh sáng được gắn bên trong ống. - Được tạo ra từ các thoi lăng kính (Rod len) sắp xếp cách khoảng và nằm trên một trục thẳng. - Cường độ ánh sáng phân đều cho toàn bộ phẫu trường (từ trung tâm đến ngoại vị). - Có thể hấp khử trùng được. - Đặc biệt làm tăng độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên 2,5 lần.	Cái	Nhóm 3	30
524	Van trocar cỡ 11mm.	Van trocar đa năng, cỡ 11mm (Dùng với trocar kim loại trơn cỡ 10mm, đường kính ngoài 11mm)	Cái	Nhóm 3	20
525	Van trocar đa năng cỡ 6mm.	Van trocar đa năng cỡ 6 mm (Dùng với trocar kim loại trơn cỡ 5mm, đường kính ngoài 6mm)	Cái	Nhóm 3	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
526	Ống soi quang học soi nghiêng 30° dùng cho niệu.	<ul style="list-style-type: none"> - Ống soi quang học góc soi nghiêng 30°, đường kính 4mm, chiều dài 30cm - Dây quang học truyền ánh sáng được gắn bên trong ống (Fiber optic light transmission incorporated) - Thị trường mở rộng (enlarged view) - Được tạo ra từ các thanh lăng kính (Rod len) sắp xếp cách khoảng và nằm trên một trục thẳng. - Cường độ ánh sáng phân đều cho toàn bộ phẫu trường (từ trung tâm đến ngoại vi, giảm tối đa nguy cơ bỏng mô, tăng độ phân giải chi tiết hình ảnh.) - Có thể hấp khử trùng được (autoclavable) - Đặc biệt làm tăng độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên 2,5 lần. Do đó không gây bỏng các tổ chức vì chỉ cần cường độ ánh sáng rất thấp cũng có thể xem rõ được tổ chức mô rồi. 	Cái	Nhóm 3	4
527	Hộp nhựa đựng ống kính nội soi	Hộp nhựa cho bảo quản và vệ sinh dụng cụ, nắp đậy đục lỗ, kích thước : 446 x 90 x 45 mm	Cái	Nhóm 3	40
528	Dây đốt cao tần đơn cực, đầu cắm 4mm, chiều dài 300cm	Dây đốt cao tần đơn cực, đầu cắm 4mm, chiều dài 300cm, (dùng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng)	Dây	Nhóm 3	100
529	Ống soi mềm đường mật.	<p>Ống soi mềm đường mật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng soi: 0 độ. - Góc soi: 110 độ. - Chiều dài làm việc: 36 cm. - Kênh dụng cụ: 6.5 Fr. - Đường kính đầu xa ống soi: 15.5Fr. - Hoạt động đầu xa: 02 hướng. • Lên: 180 độ. • Xuống: 100 độ. 	Cái	Nhóm 3	5
530	Kẹp phẫu tích lưỡng cực KELLY (loại RoBi), chiều dài hàm 24 mm, cỡ 5 mm, dài 36 cm	<p>Kẹp phẫu tích lưỡng cực KELLY (loại RoBi), xoay tròn được, cỡ 5 mm, dài 36 cm, gồm có :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay cầm nhựa không khoá, có đầu nối với dây đốt điện lưỡng cực - Vỏ ngoài cách điện - Ruột kẹp phẫu tích, hàm hoạt động đôi 	Bộ	Nhóm 3	30

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
531	Trocar cỡ 11 mm (kim loại trơn).	Trocar kim loại trơn, được nút kín bằng van đa năng (Multifunctional valve) : - Cỡ : 11mm - Chiều dài hoạt động : 10.5 cm - Ruột trong bằng kim loại đầu nhọn hình tháp (Trocar only with pyramidal tip) - Vỏ ngoài trơn với van đa năng	Bộ	Nhóm 3	20
532	Nắp chặn nước kênh dụng cụ	Nắp chặn nước cho cổng dụng cụ	Cái	Không phân nhóm TTBYT	255
533	Trocar cỡ 6 mm (kim loại trơn).	Trocar kim loại trơn, được nút kín bằng van đa năng (Multifunctional valve) : - Cỡ : 6 mm - Chiều dài hoạt động : 10.5 cm - Ruột trong bằng kim loại đầu nhọn hình tháp (Trocar only with pyramidal tip) - Vỏ ngoài với van đa năng	Bộ	Nhóm 3	20
534	Dây đốt cao tần lưỡng cực	Dây đốt cao tần lưỡng cực, dài 300 cm (khoảng cách giữa 2 chốt cắm 28.5mm)	Cái	Nhóm 3	30
535	Bóng đèn XENON 300W (Dùng với nguồn sáng XENON 300W)	Bóng đèn XENON 300W, 15V (Dùng với nguồn sáng XENON 300W)	Cái	Không phân nhóm TTBYT	33
536	Ruột kéo phẫu tích thẳng.	Ruột kéo phẫu tích thẳng, lưới có rãnh ngang, hàm mở 01 bên, cỡ 5mm, chiều dài 36 cm.	Cái	Nhóm 3	50

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
537	Bộ dụng cụ cầm tay phẫu thuật nội soi tán sỏi qua da loại có kích cỡ nhỏ	<p>Bộ dụng cụ cầm tay phẫu thuật nội soi tán sỏi qua da – loại có kích cỡ nhỏ, bao gồm:</p> <p>* 01 Ống soi quang học bề thận loại nhỏ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ ngoài dụng cụ 12 Fr - Kênh làm việc 6.7 Fr dùng với dụng cụ 5 Fr - Hướng góc soi 12° - Thị kính gấp góc - Chiều dài 22 cm - Các linh kiện kèm theo ống soi quang học: <ul style="list-style-type: none"> • Cổng dụng cụ với 01 kênh • Nắp chặn nước • Đầu nối khóa LUER, đường kính 9 mm • Đầu nối khóa LUER, có khóa nước, tháo rời được • Ống dẫn đường, dùng với Guide wires • Giỏ lưới bảo quản ống soi <p>* 01 Ống vỏ ngoài phẫu thuật, 15/ 16 Fr, cho bơm và hút liên tục.</p> <p>*01 Ống vỏ ngoài phẫu thuật, 16.5/ 17.5 Fr, cho bơm và hút liên tục.</p> <p>*01 Ống vỏ ngoài phẫu thuật, 21/22 Fr, cho bơm và hút liên tục.</p> <p>*01 Dụng cụ bơm chất bịt kín, gồm vỏ ngoài và ruột.</p> <p>*01 Ống thông, với kênh trung tâm dùng với ống dẫn đường, dùng với ống vỏ ngoài phẫu thuật 15/16 Fr.</p> <p>*01 Ống thông, với 01 kênh trung tâm và 01 kênh cho hướng ống dẫn đường, dùng với ống vỏ ngoài phẫu thuật</p>	Bộ	Nhóm 3	3
538	Ống soi quang học 0° (nội soi bàng quang)	<p>Ống soi quang học 0 độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc soi 0 độ, đường kính 4 mm, chiều dài 30 cm - Có thể hấp khử trùng được (autoclavable) - Thị trường mở rộng (enlarged view) - Cường độ ánh sáng phân đều cho toàn bộ phẫu trường (từ trung tâm đến ngoại vi). - Được tạo ra từ các thanh lăng kính (Rod len) sắp xếp cách khoảng và nằm trên một trục thẳng. - Đặc biệt làm tăng độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên 2,5 lần. Do đó không gây bóng các tổ chức vì chỉ cần cường độ ánh sáng rất thấp cũng có thể xem rõ được tổ chức mô rồi. 		Nhóm 3	2
539	Dao cắt lạnh niệu đạo, lưới tròn, với 01 chân	Dao cắt lạnh niệu đạo, lưới tròn, với 1 chân. Tương thích với tay cắt nội soi.	Cái	Nhóm 3	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
540	Kẹp giữ kim KOH.	Kẹp giữ kim KOH, cỡ 5mm, chiều dài 33cm: - Tay cầm thẳng, có khóa kiểu bấm tròn bẩy - Hàm kẹp kim cong phải	Cái	Nhóm 3	10
541	Ống soi quang học bề thận (ống mini)	Ống soi quang học bề thận (Loại ống mini) - Hướng góc soi : 12 độ - Đường kính ngoài ống soi 12 Fr - Kênh làm việc : 6.7 Fr, dùng với các dụng cụ có đường kính 5.0 Fr - Chiều dài : 22 cm - Thị kính gấp góc	Cái	Nhóm 3	5
542	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 11 mm, dài 35 cm	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 11 mm, dài 35 cm	Cái	Nhóm 3	70
543	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 7 mm, dài 35 cm	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ 7 mm, dài 35 cm	Cái	Nhóm 3	60
544	Đầu mũi dao 23Khz, cỡ chuẩn	Đầu dao 23kHz cỡ chuẩn, đường kính 1.98mm, dài 7.98cm.	Cái	Nhóm 3	20
545	Đầu mũi dao nội soi ổ bụng 23 kHz	Đầu dao nội soi ổ bụng 23kHz, dài 30.14cm. Đường kính đầu dao 1.98mm. Hộp/1 cái và có 6 đầu phun dịch.	Cái	Nhóm 3	10

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
546	Đầu mũi dao 23Khz cỡ lớn	Đầu dao 23kHz cỡ lớn, đường kính 2.64mm, dài 7.95cm.	Cái	Nhóm 3	10
547	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu cho tay dao 23Khz	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu cho tay dao 23kHz.	Bộ	Nhóm 3	50
548	Bộ chống lây nhiễm	Bộ chống nhiễm khuẩn cho hệ thống dao mổ siêu âm.	Bộ	Nhóm 3	4
549	Bộ dây bơm cho tay dao 23Khz	Bộ dây bơm cho tay dao 23 kHz.	Bộ	Nhóm 3	50
550	Van tim cơ học hai lá	<p>Van tim hai lá cơ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu 100% carbon - Vòng khâu mỏng làm bằng Polytetrafluoroethylene (PTFE) - Liều điều trị duy trì Wafarin thấp và thời gian dùng ngắn. - Độ chênh áp thấp ≤ 10 mmHg. - Van hai lá vòng khâu mỏng số 23, 25, 27/29, 31/33 và 25/33 <p>Hoặc tương đương.</p>	Cái	Nhóm 3	5

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
551	Vi dây dẫn đường can thiệp mạch máu phức tạp	Có khả năng đi qua những mạch máu phức tạp nhất. Thiết kế phần đầu tít: lõi trong dây thép không rỉ, cuộn ngoài bằng hợp kim Platinum/tungsten, đầu tít bằng polimer trong để tránh chấn thương các mạch máu phức tạp; gia tăng khả năng nhìn. Đầu xa cán được thiết kế để truyền lực xoắn, tăng độ phản hồi và cơ động. Đầu xa cán phủ ái nước, đầu gần cán phủ PTFE. Đường kính: 0.014" và 0.016". Độ dài: 140, 180, 200, 215, 300cm. Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 2	15
552	Bộ dụng cụ đốt laser nội mạch (bao gồm: sợi quang- đầu đốt, ống thông laser nội mạch, kim).	Bộ dụng cụ đốt laser nội mạch gồm sợi quang đầu bọc vàng, bề mặt lõi hình cầu. Ống thông laser nội mạch: kim 21G, cây nong 4F 10cm, dây dẫn 45cm. Tương thích máy Venacure 1470.	Cái	Nhóm 3	270
553	Van tim cơ học động mạch chủ các cỡ.	Van tim cơ học động mạch chủ các cỡ: - Chất liệu 100% carbon - Vòng khâu mỏng làm bằng Polytetrafluoroethylene (PTFE) - Liều điều trị duy trì Warfarin thấp và thời gian dùng ngắn. - Độ chênh áp thấp ≤ 10 mmHg. - Van động mạch chủ vòng khâu mỏng các số 19, 21, 23, 25, 27/29 Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 3	5
554	Vi dây dẫn đường can thiệp lõi Scitanium, đầu tungsteng.	Dây dẫn ái nước, lõi Scitanium, đầu tungsteng. Đường kính: 0.014" và 0.018". Độ dài: 135, 165, 190cm. Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 2	15
555	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch có thể thu lại coil, có sợi Dacron bao phủ.	Vòng xoắn được bao phủ dày đặc bởi các sợi Dacron. Cánh tay khóa đơn giản giúp tăng khả năng kiểm soát, độ chính xác và có thể thu lại coil để đặt lại khi chưa mở khóa. Đường kính 2/6-22 mm và chiều dài đến 60 cm. Hình dạng coil: 2D, Kim cương, Lập phương. Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 1	30

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
556	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch, dạng coil dây, có sợi Dacron bao phủ với nhiều hình dạng.	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch: dạng coil dây. Chất liệu: Hợp kim Platium nên có độ cân quang cao. Vòng ngoài cuộn dây được thiết kế để dễ dàng xuyên qua microcatheter và giảm khả năng gây tổn thương thành mạch. Có sợi Dacron. Đường kính 2-11 mm. Chiều dài trong introducer: Từ 2 đến 85mm. Chiều dài khi thả: từ 2.0 đến 17mm. Hình dạng: Kim cương, hình nón, vòng xoắn lặp lại, thẳng, vòng xoắn, xoắn ốc phức tạp. Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 1	30
557	Kim đốt vi sóng 14cm	Kim đốt cỡ 14cm- 15g. Đầu kim bằng ceramic. Có kênh làm lạnh với cặp cảm biến nhiệt giúp bảo vệ các mô lành. Tương thích với máy Solero MTA system.	Cái	Nhóm 3	45
558	Kim đốt vi sóng 19cm.	Kim đốt cỡ 19cm- 15g. Đầu kim bằng ceramic. Có kênh làm lạnh với cặp cảm biến nhiệt giúp bảo vệ các mô lành. Tương thích với máy Solero MTA system.	Cái	Nhóm 3	10
559	Tấm điện cực trung tính	Miếng điện cực dán trung tính: Lớp gel có độ ẩm cao, tản nhiệt hiệu quả cho bệnh nhân. tạo diện tích tiếp xúc lớn, tối thiểu nhiệt tác động lên bệnh nhân. Tương thích với máy cắt đốt Force 8 / 8C.	Cái	Nhóm 3	25.000
560	Dây nối tấm điện cực dùng nhiều lần.	Chất liệu nhựa dẻo. Loại điện cực sử dụng nhiều lần với dây nối của điện cực tương thích với máy cắt đốt Force 8 / 8C.	Dây	Nhóm 4	50
561	Bộ dao mổ siêu âm kèm theo các linh kiện (máy phát, pin, khay hấp tiệt trùng, dụng cụ lắp pin).	Bộ dao mổ siêu âm Bao gồm: 1 máy phát sóng siêu âm không dây sử dụng nhiều lần ≥ 150 lần, 2 pin sạc sử dụng nhiều lần, 1 khay hấp tiệt trùng và 2 dụng cụ lắp pin. hoặc tương đương.	Bộ	Nhóm 1	12

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
562	Tay dao hàn mạch dùng trong mổ mở vùng nông.	Chiều dài dụng cụ 21cm. - Chiều dài ngàm dao hàn mạch 20.6mm. - Chiều dài ngàm dao cắt 19.8 mm - Hình dạng ngàm dao : cong 40 độ - Tương thích máy FT10, ForceTriad	Cái	Nhóm 1	50
563	Tay dao siêu âm không dây, kích thước từ 13cm – 39 cm	Tay dao siêu âm không dây, đường kính 5mm, Lưỡi dao 14.5mm, kích thước từ 13cm – 39cm tương thích với bộ dao siêu âm không dây. - Hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 1	300
564	Băng đạn nội soi các cỡ 30mm, 45mm, 60mm công nghệ Tri-staple dùng cho dụng cụ cắt, khâu nối nội soi đa năng.	Băng đạn nội soi các cỡ 30mm, 45mm, 60mm công nghệ Tri-staple, chiều cao kim băng đạn màu đồng kích cỡ 30mm, 45mm, 60mm =2mm, 2.5mm, 3mm. Chiều cao kim băng đạn màu tím kích cỡ 30mm, 45mm, 60mm=3mm, 3.5mm, 4mm. lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.	Cái	Nhóm 1	100
565	Dụng cụ phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo 32 ghim dập chuẩn công nghệ DST.	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo, đường kính 33mm, ghim titanium công nghệ DST giúp cầm máu, thiết kế đầu đe tháo rời và cầu ngang xác định vị trí đường lược giúp PTV thao tác dễ dàng và chính xác.	Cái	Nhóm 1	30
566	Dụng cụ khâu nối tự động tiêu hóa các cỡ 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm, công nghệ DST.	Dụng cụ khâu cắt nối ruột, thực quản tự động, công nghệ DST giúp cầm máu tốt, đường kính 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm, đầu đe thiết kế mỏng và chức năng Tilt-Top giúp dễ tháo mở khi dụng cụ đã bắn.	Cái	Nhóm 1	20
567	Dụng cụ cắt, khâu nối tự động đa năng dùng trong phẫu thuật nội soi.	Dụng cụ cắt, khâu nối đa năng EGIAUSTND dùng trong phẫu thuật nội soi, thích hợp với tất cả các loại băng đạn, nút vận điều khiển băng đạn thông qua 10 vị trí của cấu hình (5 mỗi bên) hoặc tương đương.	Cái	Nhóm 1	20

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Phân nhóm TT14 - Dự kiến	Số lượng dự toán dự kiến
568	Băng đạn đầu cong dùng trong cắt nối nội soi Endo GIA radial công nghệ Tri-staple	Băng đạn đầu cong nội soi dùng trong cắt nối nội soi, thiết kế 3 hàng ghim dập đôi có chiều cao ghim khác nhau, công nghệ Tri-staple, lưỡi dao mới trong mỗi băng đạn.	Cái	Nhóm 1	2

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 01

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

STT danh mục bệnh viện	STT	Tên Vật tư y tế - Hóa chất	Tên thương mại của hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã hiệu	Hãng/Nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Phân nhóm (TT 14)	Số lượng	Đơn giá báo giá (đã bao gồm VAT)	Phân nhóm theo Quyết định 5086/BYT ngày 04/11/2021)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	1	AAA	A	A										
	2	BBB	B	B										
	3	CCC	C	C										
	4										
	n										
										

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Cấu hình, tính năng kỹ thuật theo Catalog hoặc Tài liệu Kỹ thuật của Nhà sản xuất

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 02

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

BẢNG THÔNG TIN TRÚNG THẦU VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

Stt	Stt theo bảng báo giá	Tên Vật tư y tế - Hóa chất	Tên thương mại của hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Mã hiệu	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất/ Nước sản xuất	Phân nhóm (TT 14)	Thông tin kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng trước						Đơn giá trúng thầu	Ghi chú
											Tên thương mại của hàng hóa	Số QĐ và ngày ban hành QĐ	Số HĐ và ngày HD	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Tên đơn vị mua sắm	Số lượng trúng thầu		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	AAA	A	A	A	A	A	A	A	A	Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất A(1)							
											Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất A(2)							
2	BBB	B	B	B	B	B	B	B	B	Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất B(1)							
											Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất B(2)							
3	CCC	C	C	C	C	C	C	C	C	Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất C(1)							
											Thông tin kết quả trúng thầu gần nhất C(2)							
4																	
...																	
n																	

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: - Thông tin kết quả trúng thầu không lấy kết quả của Bệnh viện Bình Dân.
- Thông tin kết quả trúng thầu thứ tự ưu tiên hình thức đấu thầu rộng rãi, mua sắm trực tiếp.
- Thông tin kết quả trúng thầu lấy thứ tự ưu tiên địa bàn TP.HCM, địa bàn khác.
- Quý công ty gửi lại cho Bệnh viện: Thông báo trúng thầu hoặc thư chấp thuận + Hợp đồng (đóng dấu sao y công ty) theo số Quyết định và ngày ban hành Quyết định đã cung cấp

